

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ ANH XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ ANH XUÂN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Hiệu trưởng - Bí thư Chi bộ	Chủ tịch hội đồng	
2	Ngô Lương Quang Đoàn Chính	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Cổ Lê Thanh Tuyền	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
4	Nguyễn Hạnh Thành	Giáo viên - Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng	
5	Đoàn Ngọc Thành	Giáo viên - Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Mai Việt Hà	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
7	Võ Thị Mỹ Hạnh	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Ánh Mai	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
9	Đàm Thị Ánh Diệp	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
10	Nguyễn Thị Huyền Nga	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
11	Tào Võ Hiền Nhân	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
12	Phạm Ngọc Như Tâm	Giáo viên - Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
13	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	Tổ trưởng Tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
14	Nguyễn Quang Minh	Giáo viên - Bí thư chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
15	Nguyễn Văn Chí	Tổng phụ trách đội	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	16
TIÊU CHUẨN 1: tổ chức và quản lý nhà trường	16
Mở đầu:	16
Tiêu chí 1.1: phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	23
Tiêu chí 1.5: lớp học	27
Tiêu chí 1.6: quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	32
Tiêu chí 1.8: quản lý các hoạt động giáo dục	34
Tiêu chí 1.9: thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	36
Tiêu chí 1.10: đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	39
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	42
TIÊU CHUẨN 2: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	43
Mở đầu:	43
Tiêu chí 2.1: đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	43
Tiêu chí 2.2: đối với giáo viên	46
Tiêu chí 2.3: đối với nhân viên	49
Tiêu chí 2.4: đối với học sinh	51

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	53
TIÊU CHUẨN 3: cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	54
Mở đầu:	54
Tiêu chí 3.1: khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	54
Tiêu chí 3.2: phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	56
Tiêu chí 3.3: khối hành chính - quản trị	59
Tiêu chí 3.4: khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	61
Tiêu chí 3.5: thiết bị	63
Tiêu chí 3.6: thư viện	65
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	68
TIÊU CHUẨN 4: quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	69
Mở đầu:	69
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	66
Tiêu chí 4.2: công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	75
TIÊU CHUẨN 5: hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	76
Mở đầu:	76
Tiêu chí 5.1: thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	76
Tiêu chí 5.2: tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	80
Tiêu chí 5.3: thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định	83
Tiêu chí 5.4: các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	85
Tiêu chí 5.5: hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	88
Tiêu chí 5.6: kết quả giáo dục	91
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	95
Phần III KẾT LUẬN CHUNG	98
Phần IV. PHỤ LỤC	PL 1- 17

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	-
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	-

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Mức 2.

2. Kết luận: trường đạt Mức 2.

Phần I.
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ ANH XUÂN

Tên trước đây (nếu có): TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ ANH XUÂN

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 11

Thành phố	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm
Quận	Quận 11	Điện thoại	02839631619
Phường	Phường 01	Fax	không
Đạt chuẩn quốc gia	2020	Website	thcsleanhxuanq11@hcm.edu.vn
Đạt chuẩn KĐCLGD	2020	Số điểm trường	01
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2004	Loại hình khác	Không
Công lập	X	Thuộc vùng khó khăn	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không		
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Khối lớp 6	10	09	06	08	09
Khối lớp 7	09	10	08	06	08
Khối lớp 8	09	09	10	08	06
Khối lớp 9	08	08	09	10	08
Cộng	36	36	33	32	31

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	57	57	57	57	57
01	Phòng học	44	44	44	44	44
a	Phòng kiên cố	36	36	36	36	36
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	08	08	08	08	08
02	Phòng học bộ môn	12	12	12	12	12
a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00
03	Khối phòng phục vụ học tập	06	06	06	06	06
a	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06
b	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
c	Phòng tạm	00	00	00	00	00

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
II	Khối phòng hành chính – quản trị	11	11	11	11	11
01	Phòng kiên cố	11	11	11	11	11
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Thư viện	01	01	01	01	01
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	00	00	00	00	00
Cộng		69	69	69	69	69

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 6 năm 2024

Số liệu	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	02	01	00	00	00	02	
Giáo viên	62	46	03	00	56	06	
Nhân viên	05	03	00	00	05	00	
Cộng	70	51	03	00	61	09	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	64	64	64	64	62

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	1,78	1,78	1,94	2,00	2,00
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,04	0,04	0,05	0,05	0,05
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	18	13	13	13	13
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	00	00	00	01	00
6	Các số liệu khác	00	00	00	00	00

4. Học sinh

a) Số liệu chung

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1437	1445	1334	1249	1188	
	Nữ	688	704	646	614	586	
	Dân tộc thiểu số	496	482	436	425	411	
	Khối lớp 6	416	354	257	283	357	
	Khối lớp 7	370	412	335	253	273	
	Khối lớp 8	329	358	393	332	234	
	Khối lớp 9	322	321	349	381	324	
2	Tổng số tuyển mới	416	354	257	283	357	
3	Học 02 buổi / ngày	1437	1445	1334	1249	1188	
4	Bán trú	283	343	261	281	312	

STT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
5	Nội trú	00	00	00	00	00	
6	Bình quân số học sinh / lớp học	39,92	40,14	40,43	39,03	38,32	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	Nữ	47,88%	48,72%	48,43%	49,16%	49,33%	
	Dân tộc thiểu số	34,52%	33,36%	32,68%	34,03%	34,60%	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp Huyện / Tỉnh	47	35	39	34	27	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia	00	00	00	00	02	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	00	00	00	00	00	
	Nữ	00	00	00	00	00	
	Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	00	00	00	00	00	
12	Các số liệu khác	00	00	00	00	00	
13	Lưu ban	08	13	06	08	05	

b) Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi / Kết quả học tập theo mức Tốt	34,73%	31,28%	32,83%	36,43%	39,39%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá / Kết quả học tập theo mức Khá	37,58%	37,23%	38,61%	36,75%	38,05%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại Trung bình / Kết quả học tập theo mức Đạt	26,30%	29,76%	27,44%	25,46%	21,46%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém / Kết quả học tập theo mức Chưa đạt	1,39%	1,73%	0,97%	1,36%	1,09%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) tốt	77,94%	80,48%	87,63%	84,39%	88,05%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) khá	19,62%	16,82%	10,79%	12,09%	11,03%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm (kết quả rèn luyện) trung bình	2,44%	2,63%	1,42%	3,52%	0,93%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh	0%	0,07%	0,07%	0%	0%	

Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024	Ghi chú
kiểm (kết quả rèn luyện) yếu						

Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Trung học cơ sở Công lập Lê Anh Xuân được thành lập từ năm 2004 theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 01/7/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 11. Từ ngày 09 tháng 01 năm 2013 trường được xây dựng mới tại địa chỉ số 40 đường 762, Hồng Bàng, phường 01 Quận 11. Tọa lạc trong cụm giáo dục của phường 01 Quận 11 gồm các trường từ mầm non đến trung học cơ sở. Đây là khu dân cư đa số người dân đều sống bằng nghề kinh doanh, dịch vụ.

Trường được xây dựng trên diện tích đất là 14.111 m², có tường rào bao bọc xung quanh. Bao gồm khu vực phòng học, các phòng chức năng, diện tích sân chơi. Khuôn viên trường tách biệt, yên tĩnh, an ninh, các lớp học thoáng mát tạo điều kiện thuận lợi cho việc giảng dạy và học tập. Trường được xây dựng theo mô hình 01 trệt 03 lầu gồm có 36 phòng học, 11 phòng chức năng và nhà tập luyện đa năng diện tích 200m² có thể tổ chức tập luyện các môn cầu lông, bóng rổ, bóng chuyền là lợi thế lớn của nhà trường trong việc giảng dạy giáo dục thể chất và phát triển phong trào thể dục thể thao trong nhà trường.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường. Cảnh quan môi trường sư phạm khang trang, sạch đẹp phục vụ tốt cho việc dạy học và vui chơi của học sinh.

Trường có 31 lớp gồm bốn khối lớp 6, 7, 8, 9, với 1188 học sinh. Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 70 người (trong đó 51 nữ, 19 nam). Chi bộ trường gồm 32 đảng viên chiếm tỷ lệ 45,7% trên tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên. Đội ngũ giáo viên của trường đều đạt 100% trình độ chuẩn theo qui định. Trong quá trình hình thành và phát triển, trường đã nhiều năm đạt được những thành tích như Chi bộ “Trong sạch vững mạnh”; Tập thể lao động xuất sắc; Công đoàn vững mạnh xuất sắc; Chi đoàn “Vững mạnh xuất sắc” và Liên đội xuất sắc. Công tác phối hợp với Ban ngành đoàn thể địa phương luôn được nhà trường quan tâm nhất là trong việc

giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh đến lớp, đảm bảo ANTT, an toàn trường học và ATGT, ...

Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt chương trình và các hoạt động giáo dục. Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận và cấp Thành phố, kết quả xếp loại học lực, hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp cũng đạt được thành tích tốt. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường. Trường đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh công nhận “Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục” Cấp độ 2 năm 2020.

Về quản lý tài chính và tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở quy chế chi tiêu nội bộ.

Nhà trường đang từng bước phát triển bền vững mục tiêu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ đáng tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh.

Mục tiêu

Xây dựng tốt khối đoàn kết nội bộ, vượt qua mọi khó khăn, thời cơ, thách thức; không ngừng sáng tạo, đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, phấn đấu từng bước đưa nhà trường tiếp cận với mô hình trường học số.

Thực hiện tốt các chủ trương chính sách xã hội hóa giáo dục của Thành phố, của Đảng và Nhà nước, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất ổn định, khang trang, sạch đẹp, hiện đại.

Sứ mệnh tầm nhìn và giá trị văn hóa của nhà trường

- **Sứ mệnh:** giáo dục cho học sinh phát triển toàn diện. Mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng, tư duy năng lực, sở trường của bản thân. Được xã hội công nhận là con ngoan trò giỏi. Tạo dựng môi trường giáo dục thân thiện, sáng tạo, năng động, để mỗi học sinh phát triển tối đa khả năng của bản thân đáp ứng yêu cầu đổi mới của xã hội.

- **Tầm nhìn:** trong 05 năm tới nhà trường tiếp tục giữ vững vị trí là một trong những trường trọng tâm hàng đầu của Quận 11, trung tâm văn hóa - giáo dục của địa phương, địa chỉ tin cậy để cha mẹ học sinh lựa chọn cho con em mình, nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn lên.

- **Giá trị văn hóa:** nhà trường là môi trường gắn bó, đoàn kết, thân ái, trách nhiệm, sáng tạo. Học sinh có kỹ năng sống tốt luôn biết làm chủ trong mọi tình huống.

2. Mục đích tự đánh giá

Nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành từ đó đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhà trường khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia và thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Trên cơ sở của Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân Quận 11 đã tổ chức các hoạt động nhằm tự xem xét, tự kiểm tra và tự đánh giá các hoạt động của nhà trường. Quá trình tự kiểm tra đánh giá, rà soát các tiêu chuẩn, tiêu chí cần đạt được so với chuẩn để thấy được các điểm mạnh, điểm yếu, xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện cụ thể, mang tính khả thi để cải tiến chất lượng nhằm đáp ứng các chuẩn đã đề ra theo qui định.

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá của nhà trường, đồng thời triển khai các hoạt động đánh giá, phân công cụ thể từng thành viên, từng nhóm công tác để thực hiện đánh giá các tiêu chí, các tiêu chuẩn, thu thập đầy đủ các minh chứng cho việc tự đánh giá.

Quá trình tự đánh giá của nhà trường được thực hiện theo đúng quy trình đã được qui định:

- Tháng 6 năm 2024: thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Tháng 6 năm 2024: xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Tháng 7 năm 2024: thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Tháng 7 năm 2024: đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.
- Tháng 8 năm 2024: viết báo cáo tự đánh giá.
- Tháng 9 năm 2024: công bố báo cáo tự đánh giá để hội đồng Sư phạm góp ý.
- Tháng 10 năm 2024: sửa chữa và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.

Trong quá trình triển khai, thực hiện tự đánh giá nhà trường cơ bản đảm bảo việc thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo mục tiêu giáo dục mà Luật Giáo dục đã qui định.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHUẨN 1: TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Mở đầu:

Cơ cấu tổ chức và công tác quản lý của trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân thường xuyên được bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với qui định của Điều lệ trường trung học; góp phần tạo điều kiện thuận lợi để tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường phấn đấu dạy tốt, học tốt; nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả giáo dục. Qua các giai đoạn, trường được xây dựng và phát triển, khẳng định được vị thế góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của Quận 11.

Tiêu chí 1.1: phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được qui định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có

sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Lê Anh Xuân đã được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia vào tháng 9 năm 2020. Từ khi được công nhận trường chuẩn Quốc gia đến nay, nhà trường tiếp tục rà soát xây dựng kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu hướng đến xây dựng nhà trường trở thành một trong những trường trọng tâm hàng đầu của Quận 11, là trung tâm văn hóa - giáo dục của phường 01 và các phường lân cận, là địa chỉ tin cậy để cha mẹ học sinh lựa chọn cho con em mình, là nơi giáo viên và học sinh luôn năng động, sáng tạo và vươn lên. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường được xác định rõ ràng, phù hợp mục tiêu giáo dục, phù hợp với phương hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương và nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Khoản 03, Điều 29, Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Quận 11 theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 11 lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Chiến lược nhà trường được xác định bằng văn bản và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Kế hoạch chiến lược đã được công bố công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên, phụ huynh và học sinh được biết và đã được niêm yết tại phòng giáo viên, đồng thời được đăng tải lên trang thông tin điện tử của trường qua Website trường [H1-1.1-02]; [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường bằng việc kiểm tra, sơ tổng kết thông qua họp hội đồng trường, họp Chi bộ, các kỳ họp đột xuất [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

Mức 3:

Nhà trường định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển vào cuối học kỳ và cuối năm học. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh [H1-1.1-06]. Tuy nhiên, việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia của cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch phát triển được xây dựng bằng văn bản, xác định rõ mục tiêu phân đầu, nhiệm vụ trọng tâm và biện pháp thực hiện trong từng giai đoạn của nhà trường. Nội dung các mục tiêu và giải pháp thực hiện trong kế hoạch phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương và mục tiêu giáo dục cấp trung học cơ sở được qui định tại Luật giáo dục.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa có sự tham gia cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy điểm mạnh đã đạt được, bổ sung, xây dựng chiến lược phát triển dài hạn của nhà trường sao cho phù hợp với mục tiêu giáo dục, với các nguồn lực và định hướng phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: hội đồng trường (hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

a) Được thành lập theo qui định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo qui định;

c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường THCS Lê Anh Xuân nhiệm kỳ 2020 - 2025 được kiện toàn theo Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 11 gồm có 11 thành viên. [H1-1.2-01]. Trường có các hội đồng khác được thành lập đúng qui định, bao gồm: hội đồng thi đua, khen thưởng [H1-1.2-02], hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-03], hội đồng kiểm tra học kỳ [H1-1.2-04], hội đồng kiểm tra lại và xét duyệt cuối năm [H1-1.2-05], hội đồng chấm đề tài, sáng kiến [H1-1.2-06], hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-07], ... Trong các năm học vừa qua, trường không có giáo viên, nhân viên và học sinh vi phạm đến mức kỷ luật nên không có thành lập hội đồng kỷ luật.

b) Hội đồng trường hoạt động theo qui định tại Điều 10 Điều lệ trường trung học [H1-1.2-08]. Các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng qui định và tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn theo qui định [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05]; [H1-1.2-06]; [H1-1.2-07].

c) Cuối năm học nhà trường đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động. Nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của Hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác kiêm nhiệm [H1-1.2-09].

Mức 2:

Các thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng khác năng động, sáng tạo, hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Hội đồng trường và các hội đồng tổ chức họp định kỳ góp ý các giải pháp thiết thực

trong việc giáo dục học sinh còn hạn chế về năng lực, phẩm chất và xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để đáp ứng cho chương trình Giáo dục phổ thông 2018 [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05] [H1-1.2-02]; [H1-1.2-07]; [H1-1.2-09]; [H1-1.2-10].

2. Điểm mạnh

Đa số các thành viên trong hội đồng trường và các hội đồng khác năng động, sáng tạo, hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn bị động về thời gian khi tổ chức các cuộc họp của các Hội đồng tư vấn vì một số thành viên làm công tác đứng lớp giảng dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục duy trì hoạt động hội đồng trường và các hội đồng khác theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định. Nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy điểm mạnh đã đạt được, hiệu trưởng nghiên cứu việc phân công chuyên môn và tổ chức các cuộc họp theo thời gian thuận tiện hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo qui định;

b) Hoạt động theo qui định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) *Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo qui định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

a) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

b) *Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường gồm: công đoàn [H1-1.3-01] với 67 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động Quận 11, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 05 đoàn viên trực thuộc Đoàn phường 01 [H1-1.3-02] và Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trực thuộc hội đồng Đội Quận 11 [H1-1.3-03]. Các đoàn thể trong nhà trường được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo qui định.

b) Tổ chức công đoàn cơ sở trong nhà trường với 67 công đoàn viên. Ban Chấp hành Công đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động trong từng nhiệm kỳ, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên [H1-1.3-04]. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh gồm 05 đoàn viên. Trong mỗi năm học, chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể [H1-1.3-05]. Trong mỗi năm học, Chi đoàn, Liên đội đều xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao [H1-1.3-06].

c) Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường vào cuối mỗi năm học đều thực hiện rà soát, đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện nhiệm vụ và hoạt động trong năm học [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có chi bộ trực thuộc Đảng ủy phường 01 Quận 11. Chi bộ có chi ủy gồm 03 đồng chí trong đó Bí thư chi bộ là hiệu trưởng, Phó bí thư chi bộ là Phó hiệu trưởng và chi ủy viên là giáo viên bộ môn [H1-1.3-07]. Chi bộ sinh hoạt định kỳ hằng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ chuyên môn [H1-1.3-08]. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ nhà trường có 05 năm đều hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Tổ chức Công đoàn và các tổ chức đoàn thể khác của nhà trường hoạt động tích cực, hiệu quả có nhiều hoạt động phong phú, đáp ứng nhu cầu, quyền lợi của tập thể và đúng chỉ đạo của cấp trên với các nội dung như: chăm lo công đoàn viên, thăm hỏi công đoàn viên (bệnh, hiếu hỷ...). Chi đoàn tham gia tốt các phong trào của ngành và Đoàn phường tổ chức. Liên đội tổ chức tốt các phong trào trong nhà trường và tích cực tham gia tốt các hoạt động của hội đồng đội các cấp. Tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định, đồng thời có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06].

Mức 3:

a) Chi bộ nhà trường hoạt động theo đúng qui định, trong 05 năm liên Chi bộ luôn được Đảng ủy công nhận là chi bộ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” [H1-1.3-09].

b) Tổ chức Công đoàn đóng vai trò quan trọng trong công tác phối hợp với nhà trường, đã tổ chức cho đoàn viên tham gia tốt các hoạt động của Công đoàn, cùng với nhà trường xây dựng cơ quan có đời sống văn hóa tốt. Nhiều năm được Liên đoàn Lao động quận đánh giá xếp loại vững mạnh; Chi đoàn và Liên đội đã thực hiện tốt các hoạt động nhằm xây dựng nề nếp học sinh luôn ổn định, tham gia nhiều hoạt động thi đua sôi nổi và hiệu quả. Nhiều năm, Chi đoàn và Liên đội được

đánh giá xếp loại vững mạnh; góp phần to lớn trong các phong trào, hoạt động của nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh và tham gia tốt nhiều phong trào tại địa phương [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05]; [H1-1.3-06]. Tuy nhiên, lực lượng Chi đoàn nhà trường còn ít đoàn viên nên các hoạt động tập thể trong nhà trường chưa phong phú.

2. Điểm mạnh

Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường được cơ cấu và hoạt động đúng theo điều lệ. Hằng năm, chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đều được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Điểm yếu

Lực lượng đoàn viên chưa nhiều nên các hoạt động tập thể trong nhà trường chưa phong phú.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2024-2025, cấp ủy tiếp tục phát huy vai trò của các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Chi bộ tiếp tục chỉ đạo Chi đoàn xây dựng và triển khai kế hoạch; đổi mới đa dạng nội dung sinh hoạt Chi đoàn; phát triển, thúc đẩy đoàn viên hoạt động hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo qui định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo qui định;

c) *Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo qui định.*

Mức 2:

a) *Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường THCS Lê Anh Xuân có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng; thực hiện chức năng tổ chức, quản lý các hoạt động của nhà trường theo đúng Điều lệ trường trung học và qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hiệu trưởng nhà trường được điều động và bổ nhiệm theo quyết định số 1626/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 11, 02 phó hiệu trưởng được điều động và bổ nhiệm theo các quyết định số 2711/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2020 [H1-1.4-01].

b) Hiện nay nhà trường có 07 tổ chuyên môn gồm: tổ Ngữ văn có 10 thành viên, tổ Tiếng anh có 08 thành viên, tổ Toán có 10 thành viên, Tổ Tin – Công nghệ có 08 thành viên, Tổ Xã hội có 07 thành viên, Tổ Tự nhiên có 09 thành viên, Tổ Văn thể mỹ có 09 thành viên và 01 Tổ Văn phòng có 13 thành viên. Hàng năm các tổ đã tổ chức họp bầu, tín nhiệm lại tổ trưởng, tổ phó để hiệu trưởng nhà trường ra quyết định bổ nhiệm theo qui định [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Các tổ chuyên môn thực hiện đúng nhiệm vụ theo qui định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học: có kế hoạch hoạt động chung của tổ trong mỗi tuần, tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác. Các tổ chuyên môn sinh hoạt 02 lần/tháng đúng theo quy định về hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác, cơ bản đảm bảo chất lượng và nội dung sinh hoạt [H1-1.4-04].

Tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo qui định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học, đảm bảo sinh hoạt tổ 02 lần/tháng, tổ trưởng xây dựng kế hoạch hoạt động và phân công thực hiện công tác trong năm học cho từng bộ phận. Ngoài ra một số nhân viên của trường còn kiêm nhiệm nhiều công tác cũng ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng công việc [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Mỗi năm học, các tổ chuyên môn đều phân công các thành viên thực hiện 02 chuyên đề để các nhóm sinh hoạt xây dựng, đóng góp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy hoặc giải quyết các vấn đề khó khăn của tổ [H1-1.4-04].

b) Các giáo viên luôn được tổ trưởng kiểm tra phê duyệt kế hoạch bài dạy hàng tuần, kiểm tra hoạt động lên lớp, tổ trưởng tổ văn phòng kiểm tra công việc thực hiện và thời gian làm việc của nhân viên tổ văn phòng. Cuối học kỳ 1 và cuối năm học tổ chuyên môn, tổ văn phòng họp rà soát, đánh giá hoạt động của tổ và xếp loại thi đua cá nhân [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

Mức 3:

a) Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chức năng, nhiệm vụ trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường. Hàng tháng tổ chức thao giảng đánh giá, rút kinh nghiệm các bài dạy khó, dự giờ các đồng nghiệp để học hỏi, cùng nhau trao đổi chuyên môn, tham gia sinh hoạt chuyên môn với các trường. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, ôn thi tuyển sinh vào lớp 10, ... Tham gia và đạt kết quả tốt các hội thi chuyên môn do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, Sở

Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]. Tổ văn phòng thực hiện có hiệu quả các thủ tục quản lý hành chính, quản lý tài chính và cơ sở vật chất [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]. Tuy nhiên, ngoài nhiệm vụ chuyên môn, một số giáo viên, nhân viên còn kiêm nhiệm nhiều công tác khác nên đôi khi ảnh hưởng đến chất lượng các hoạt động của nhà trường.

b) Các chuyên đề của tổ chuyên môn có tác dụng góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; là tài liệu tham khảo cho giáo viên và học sinh trong quá trình dạy và học. Vì vậy, giáo viên đạt kết quả tốt trong các kỳ thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp Quận và cấp Thành phố. Do đó, chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường ổn định trong nhiều năm [H1-1.4-04]; [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Các chuyên đề của tổ chuyên môn có nội dung thiết thực, giúp giáo viên vận dụng đạt kết quả tốt trong các kỳ thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp Quận và cấp Thành phố. Nhờ đó, chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định nhiều năm.

3. Điểm yếu

Nhân viên của trường còn kiêm nhiệm nhiều công tác cũng ảnh hưởng đến hiệu quả, chất lượng công việc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục phát huy vai trò của cán bộ quản lý và tổ trưởng chuyên môn để quản lý các hoạt động của tổ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hiệu trưởng tổ chức phân công phân nhiệm cụ thể, phù hợp với điều kiện tiêu chuẩn vị trí việc làm, tránh ảnh hưởng đến hiệu quả chất lượng công việc. Đồng thời, hiệu trưởng nhà trường tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm và hưởng ứng tốt các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo qui định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo qui định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo qui định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đủ các khối lớp từ lớp 06 đến lớp 09 (khối 06: 09 lớp; khối 07: 08 lớp; khối 08: 06 lớp; khối 09: 08 lớp) [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Lớp học được tổ chức theo qui định Điều 16 Điều lệ trường trung học. Mỗi lớp có lớp trưởng, 02 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học; mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh; mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó [H1-1.5-03].

c) Các lớp học trong nhà trường được tổ chức hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Cuối tháng 8 hằng năm, giáo viên chủ nhiệm nhận lớp sẽ tổ chức cho học sinh bầu chọn ban cán sự lớp, thảo luận và đề ra thang điểm thi đua giữa các tổ trong lớp, hằng tuần sinh hoạt chủ nhiệm các em góp ý, phê bình, khen thưởng các thành viên trong lớp, tổng kết điểm thi đua trong tuần, xếp hạng theo từng tổ và đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tiếp theo dưới sự định hướng của giáo viên

chủ nhiệm, thực hiện nguyên tắc dân chủ và tự quản lớp tốt [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].

Mức 2:

Trường có 31 lớp với sĩ số 1188 học sinh. Sĩ số bình quân các năm như sau:

Năm học	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Sĩ số	39,92	40,14	40,43	39,03	38,32

Sĩ số học sinh theo đúng qui định, hằng năm nhà trường có tham mưu hội đồng Tuyển sinh Quận phân tuyến số lượng không quá 45 học sinh trong mỗi lớp [H1-1.5-02].

Mức 3:

Hiện tại, nhà trường có 10 lớp đều có sĩ số trên 40 học sinh nhưng không vượt quá 45 học sinh [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các lớp của cấp học. Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo qui định của điều lệ. Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

3. Điểm yếu

Hiện tại, trường có 10 lớp có sĩ số hơn 40 học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2024 – 2025 và các năm tới, hiệu trưởng tiếp tục điều hành quản lý nhằm duy trì và phát huy tốt những công việc đã đạt được ở các mức. Riêng với điểm yếu trên, trong các năm học tới hiệu trưởng sẽ có kế hoạch sắp xếp các phòng học và biên chế lớp cho phù hợp nhằm đảm bảo mỗi lớp không quá 40 học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.6: quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo qui định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo qui định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các qui định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo qui định tại Điều 21 của Điều lệ trường trung học, gồm:

- Đối với nhà trường: sổ đăng bộ [H1-1.5-01]; sổ theo dõi học sinh chuyên đi; chuyên đến [H1-1.6-01]; sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1.5-02]; sổ ghi đầu bài [H1-1.6-02]; học bạ học sinh [H1-1.6-03]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1.6-04]; sổ nghị quyết của nhà trường và nghị quyết của hội đồng trường [H1-1.1-04];

[H1-1.1-05]; hồ sơ thi đua [H1-1.2-02]; hồ sơ kiểm tra, đánh giá giáo viên và nhân viên (kiểm tra nội bộ) [H1-1.6-05]; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1.6-06]; sổ quản lý tài sản thiết bị giáo dục [H1-1.6-07]; sổ quản lý tài chính [H1-1.6-08]; hồ sơ quản lý thư viện [H1-1.6-09]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1.6-10]; kế hoạch giáo dục nhà trường [H1-1.8-01]; hồ sơ giáo dục đối với học sinh khuyết tật [H2-2.4-03].

- Đối với tổ chuyên môn: sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp chuyên môn [H1-1.4-04].

- Đối với giáo viên: kế hoạch bài dạy [H1-1.6-11]; sổ ghi kế hoạch giảng dạy và ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp [H1-1.6-12]; sổ theo dõi và đánh giá học sinh [H1-1.6-13]; sổ chủ nhiệm [H1-1.5-03].

Tất cả các hồ sơ sổ sách được giao cho các cá nhân, bộ phận phụ trách để lưu trữ đầy đủ và thực hiện bảo quản đúng theo qui định.

b) Về công tác tài chính, hằng năm nhà trường đều lập dự toán ngân sách và trình cấp trên phê duyệt. Công tác thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng qui định về chế độ kế toán – tài chính [H1-1.6-08]. Hằng tháng, nhà trường đều thực hiện công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia giám sát, kiểm tra. Việc công khai được thực hiện bằng hình thức thông báo trên bảng tin văn phòng và bảng tin Công đoàn ở phòng giáo viên. Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ của trường luôn có sự kế thừa của các năm trước và được cập nhật bổ sung điều chỉnh trên cơ sở ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường trong Hội nghị cán bộ viên chức và người lao động hằng năm [H1-1.6-14]; [H1-1.6-15].

c) Công tác quản lý và kiểm kê tài sản hằng năm luôn được nhà trường quan tâm thực hiện với sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 và Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 31/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 151/2017/NĐ-CP qui định chi

tiết một số Điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công để phục vụ các hoạt động giáo dục có hiệu quả nhất [H1-1.6-08].

Mức 2:

a) Trong nhiều năm qua, nhà trường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và có hiệu quả tích cực trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường giúp giảm thời gian, công sức, tăng độ chính xác như: lưu trữ hồ sơ cán bộ - giáo viên - nhân viên (phần mềm quản lý cán bộ ePMIS); quản lý các dữ liệu thông tin về học sinh (phần mềm quản lý: SMAS, Vietschool, phần mềm phổ cập giáo dục), ... giúp nhà trường trong công tác phối kết hợp với phụ huynh học sinh trong việc quản lý giáo dục học sinh (thông qua sổ liên lạc điện tử); quản lý tài chính, cơ sở vật chất, bảo hiểm xã hội (thực hiện bằng phần mềm kế toán IMAS), phần mềm quản lý trực tuyến tài sản nhà nước; quản lý các hoạt động hành chính (thống kê, báo cáo, quản lý thư viện - thiết bị thí nghiệm, quản lý thư điện tử, quản lý các hoạt động của trang thông tin điện tử ...) [H1-1.6-16].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-17].

Mức 3:

Do tình hình quản lý công tác tài chính nhà trường chỉ tự chủ một phần nên nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục và lưu trữ hồ sơ theo đúng qui định.

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng theo qui định.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý hành chính, tài chính, tài sản.

Chủ động tham mưu với lãnh đạo cấp trên về việc chỉ đạo và hướng dẫn đơn vị xây dựng kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm tạo điều kiện phát huy vai trò, trách nhiệm, năng lực, sở trường của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong việc nâng cao hiệu quả làm việc, chất lượng giáo dục nhà trường

[H1-1.1-01]. Đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường được tham gia tập huấn và tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

b) Việc phân công cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên được thực hiện rõ ràng, hợp lý, phù hợp với khả năng, năng lực, sở trường của từng thành viên, đảm bảo đạt hiệu quả cao trong mọi hoạt động của nhà trường [H1-1.7-03].

c) Nhà trường tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự phân công, hỗ trợ của tổ chuyên môn; được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng đầy đủ các quyền theo quy định [H1-1.7-01].

Mức 2:

Dựa vào năng lực, sở trường, hoàn cảnh, điều kiện, công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhà trường phân công một cách hợp lý nhằm tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực, sở trường của mình một cách linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả. Nhà trường cũng luôn tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp tập huấn, học Trung cấp chính trị, quản lý giáo dục, học thêm các văn bằng chứng chỉ, Tuy nhiên, một số ít giáo viên chưa tham gia hoặc tham gia chưa có hiệu quả các lớp bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do còn khó khăn về mặt thời gian và kinh phí [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.4-04]; [H1-1.2-07].

2. Điểm mạnh

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được nhà trường quan tâm cho nên việc phân công, sử dụng đội ngũ hợp lí, hiệu quả và thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định.

Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường có ý thức học tập bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ qua các đợt bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ hằng năm.

3. Điểm yếu

Một số ít giáo viên chưa tham gia hoặc tham gia chưa có hiệu quả các lớp bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do còn khó khăn về mặt thời gian và kinh phí.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục quan tâm, thực hiện tốt việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; phân công sử dụng đội ngũ hợp lí, hiệu quả; triển khai thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại giáo viên hằng năm theo các qui định hiện hành đảm bảo công bằng và khách quan. Cán bộ quản lý tạo điều kiện thuận lợi về thời gian và hỗ trợ kinh phí để giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ một cách có hiệu quả.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với qui định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo qui định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Vào đầu năm học, hiệu trưởng căn cứ vào các văn bản chỉ đạo từ Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 để tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với qui định hiện hành, phù hợp điều kiện thực tế của địa phương và tình hình của nhà trường. Sau khi xây dựng kế hoạch giáo dục, hiệu trưởng triển khai đến tất cả các tổ chuyên môn, tổ văn phòng để quán triệt và thực hiện trong năm học [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Trong năm học, nhà trường đều đảm bảo thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và của địa phương phương [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. Nhà trường thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập thể hiện qua kế hoạch của tổ nhóm chuyên môn và kế hoạch giảng dạy của giáo viên [H1-1.8-01]; [H1-1.4-04].

c) Kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy và học tập được thực hiện đầy đủ. Thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động công tác chuyên môn của các tổ và toàn trường, nhà trường rà soát, nhận định, đánh giá và điều chỉnh kịp thời trong mỗi tháng, học kỳ, ... [H1-1.4-06]; [H1-1.2-09].

Mức 2:

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục, hiệu trưởng đã có chỉ đạo phó hiệu trưởng và tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, đánh giá, dự giờ, thăm lớp, ... nhằm nắm bắt kịp thời việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục trong toàn trường [H1-1.4-04]; [H1-1.4-06]. Trong các lần kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, nhà trường được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả trong công tác quản lý các hoạt động giáo dục [H1-1.8-05]. Tuy nhiên, việc chuyển đổi số trong quản lý các hoạt động giáo dục vẫn chưa thật sự đạt hiệu quả cao như mong muốn.

Trường tổ chức thực hiện dạy 02 buổi/ngày nên không dạy thêm, học thêm trong nhà trường. Ngay từ đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học và yêu cầu giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cấp có thẩm quyền về thực hiện Qui định về quản lý dạy thêm và học thêm,

thường xuyên nắm bắt tình hình dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường không để xảy ra trường hợp vi phạm qui định về dạy thêm, học thêm. Các giáo viên tham gia dạy thêm ngoài nhà trường đều có làm đơn xin phép hiệu trưởng [H1-1.8-06].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp, có tính khả thi, sát với điều kiện của địa phương và của nhà trường; sau từng đợt sơ kết, tổng kết, trường đều thực hiện rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp.

3. Điểm yếu

Việc chuyển đổi số trong quản lý các hoạt động giáo dục vẫn chưa thật sự đạt hiệu quả cao như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tăng cường rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời các kế hoạch giáo dục nhằm quản lý tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện. Kịp thời cập nhật các phần mềm điện tử có kết nối với cơ sở dữ liệu Thành phố hỗ trợ đẩy mạnh chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, qui định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Quy chế dân chủ cơ sở được nhà trường xây dựng và thực hiện tốt tại đơn vị theo đúng qui định, hướng dẫn. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức Hội nghị cán bộ công chức viên chức, công khai quy chế dân chủ trong hoạt động, các buổi họp để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng quy chế dân chủ, kế hoạch, nội quy, qui định liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường, các biện pháp tổ chức phong trào thi đua, các báo cáo tổng kết, sơ kết, những nội quy, qui định, quy chế làm việc của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch bồi dưỡng, tuyển dụng, việc sử dụng kinh phí hoạt động, ... [H1-1.6-15]. Tuy nhiên, trong nhà trường vẫn còn một số cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các buổi họp còn ngại tham gia đóng góp ý kiến.

b) Nhà trường đã xây dựng Quy chế dân chủ và đảm bảo thực hiện theo đúng Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Tất cả các hoạt động đều được phổ biến công khai trong toàn trường, tạo điều kiện cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh tham gia trao đổi, bàn bạc, đóng góp ý kiến. Khi có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết hợp tình, hợp lý đúng qui định pháp luật [H1-1.9-04]; [H1-1.9-05].

c) Hằng năm, trường đều báo cáo tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở tại Hội nghị Cán bộ, viên chức và người lao động [H1-1.9-06].

Mức 2:

Phát huy vai trò chỉ đạo của Ban Chấp hành Công đoàn đối với Ban Thanh tra nhân dân trong việc giám sát thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện quy chế dân chủ tại đơn vị. Công tác giám sát được thực hiện thường xuyên: kiểm tra về thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kế hoạch công tác của đơn vị, các khoản chi tiêu nội bộ, việc thực hiện nội quy cơ quan, việc thực hiện chính sách liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1-1.6-15]; [H1-1.9-05].

2. Điểm mạnh

Các qui định của cấp trên và địa phương được nhà trường triển khai kịp thời, nghiêm túc, đúng qui định. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chấp hành đúng các nội quy, quy chế đề ra. Quy chế dân chủ trong đơn vị được triển khai, thực hiện một cách nghiêm túc, mọi hoạt động của nhà trường đều được bàn bạc và công khai, minh bạch.

3. Điểm yếu

Một số cán bộ, giáo viên, nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025, để phát huy mặt mạnh, nhà trường tiếp tục phát huy thực hiện tốt quy chế dân chủ, qui chế công khai, qui chế phối hợp giữa trong và ngoài nhà trường; Công đoàn cơ sở chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân làm tốt công tác giám sát thực hiện qui chế dân chủ trong nhà trường. Lãnh đạo, các tổ chức trong nhà trường tạo mọi điều kiện khuyến khích, động viên đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên tích cực phát biểu và tham gia đóng góp ý kiến, hiến kế cho nhà trường trong các cuộc họp.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi năm học nhà trường đều xây dựng kế hoạch cụ thể gồm: có lực lượng bảo vệ khu phố thực hiện việc đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường; phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội trong trường học; tổ chức tập huấn phòng cháy chữa

cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.6-10]; [H1-1.10-02]. Trong năm, tình hình an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường luôn được đảm bảo tốt; trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm tập thể hay các tai nạn gây thương tích nghiêm trọng trong học sinh và giáo viên. Trường được Ủy ban nhân dân Quận 11 cấp giấy chứng nhận trường học an toàn và công tác y tế học đường luôn được đoàn kiểm tra y tế liên ngành của Quận 11 đánh giá tốt [H1-1.6-10].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở khu vực hành lang, công khai lịch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [H1-1.9-04]; [H1-1.10-03].

c) Nhà trường đã xây dựng được khối đoàn kết nhất trí, luôn giữ vững tính thân thiện, hòa khí trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và nhà trường thực sự đã trở thành tổ ấm với khẩu hiệu “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, không có tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường có ý thức tự giác thực hiện nội quy cơ quan, nội quy học sinh, tích cực góp phần đảm bảo tốt an ninh chính trị, trật tự an toàn trường học [H1-1.10-04].

Mức 2:

a) Nhà trường đã đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tuyên truyền, hướng dẫn cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh về việc thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường trong các buổi sinh hoạt tập trung, sinh hoạt dưới cờ và các tiết dạy giáo dục kỹ năng sống, các buổi chuyên đề [H1-1.6-10]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.5-03]. Tuy nhiên, trong công tác phối hợp, chính quyền địa phương chưa giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự của trường qua hộp thư góp ý, đường dây nóng qua điện thoại, hệ thống tin nhắn, trang thông tin điện tử của trường, mạng xã hội ... để có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả đảm bảo an toàn cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Công tác kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết được nhà trường thực hiện hằng năm, xem xét những việc làm được chưa làm được, gắn với thực tế tình hình an ninh nhà trường cũng như của địa phương để đề ra kế hoạch phù hợp tiếp theo [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ các phương án để đảm bảo an toàn cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nhà trường tổ chức thực hiện tốt các phương án.

3. Điểm yếu

Tình trạng bán hàng rong vẫn còn tồn tại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, lãnh đạo nhà trường tiếp tục tăng cường, duy trì phối hợp giữa nhà trường và chính quyền địa phương tiếp tục đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

Trong những năm tới, nhà trường phối hợp với các ban, ngành, tổ chức tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, các hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm cho giáo viên và học sinh.

Nhà trường tiếp tục tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và xã hội để tuyên truyền, nâng cao ý thức, thái độ học tập, rèn luyện đạo đức cho học sinh; phát huy tốt hơn nữa vai trò giáo viên chủ nhiệm trong công tác quản lý, giáo dục học sinh; thường xuyên tuyên truyền, tổ chức cho học sinh và cha mẹ học sinh về an ninh

trật tự và an toàn giao thông, an toàn thực phẩm, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội, thực hiện các cam kết.

Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường để đảm bảo công tác giữ gìn an ninh, trật tự và an toàn vệ sinh thực phẩm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật

Công tác tổ chức và quản lý của nhà trường thực hiện đúng theo Điều lệ trường trung học. Các bộ phận từ cán bộ quản lý đến các đoàn thể trong nhà trường đều hoạt động rất đồng bộ theo sự lãnh đạo của chi bộ. Các bộ phận trong quá trình hoạt động đều có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực. Điều đó đã làm nên sức mạnh to lớn, tạo đà cho nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ năm học. Nhận giấy khen về an toàn trường học.

- Điểm yếu cơ bản

Hiện còn có 07 lớp sĩ số học sinh vượt quá 40 học sinh.

Nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về bảo vệ an toàn trật tự trường học nhưng chưa giải quyết dứt điểm việc bán hàng rong trước cổng trường.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

- Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu:

Mức 1:

-Tổng số tiêu chí: 10.

-Tổng số tiêu chí đạt: 10.

-Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 2:

-Tổng số tiêu chí: 10.

-Tổng số tiêu chí đạt: 10.

-Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 3:

-Tổng số tiêu chí: 5.

-Tổng số tiêu chí đạt: 3.

-Tổng số tiêu chí không đạt: 2.

TIÊU CHUẨN 2: CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN VÀ HỌC SINH

Mở đầu:

Cán bộ quản lý của Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân đều có trình độ Thạc sĩ, có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực và tận tụy trong công tác, quản lý chặt chẽ các hoạt động toàn diện của nhà trường, tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch trên cơ sở các nội dung, yêu cầu và qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan chức năng. Số lượng giáo viên, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu qui định và được đào tạo chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được phân công. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường đã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong những lúc khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống đời thường. Học sinh được đảm bảo về quyền lợi theo qui định và có sự chuyển biến tích cực về học tập và rèn luyện. Điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh.

Tiêu chí 2.1: đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo qui định;

b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo qui định.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo qui định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý nhà trường đều đạt tiêu chuẩn theo qui định của Luật Giáo dục, có số năm dạy học theo đúng qui định của Điều lệ trường trung học. 100% Cán bộ quản lý nhà trường có thời gian trực tiếp giảng dạy và quản lý trên 10 năm, trình độ lý luận chính trị đạt trung cấp, tốt nghiệp Đại học sư phạm, ngoại ngữ đạt trình độ B trở lên, tin học đạt trình độ A trở lên. Hiệu trưởng có trình độ thạc sĩ ngành Quản lý giáo dục, 01 phó hiệu trưởng tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quản lý giáo dục, 01 phó hiệu trưởng tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Quang học [H2-2.1-01]; [H1-1.4-01].

b) Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo qui định. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được bồi dưỡng và được cấp giấy chứng nhận quản lý giáo dục, chứng nhận hoàn

thành lớp Trung cấp chính trị. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng còn được tham dự các lớp bồi dưỡng và tập huấn về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.4-01], ... Tuy nhiên, kỹ năng giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ của cán bộ quản lý còn hạn chế [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm từ năm 2020 đến năm 2024, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo qui định Chuẩn hiệu trưởng [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo qui định đều đã hoàn thành lớp Trung cấp chính trị. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều có phẩm chất chính trị tốt và năng lực quản lý vững vàng được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.4-01].

Mức 3:

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân. Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2020 đến năm 2024, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều được đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, cán bộ quản lý nhà trường thể hiện rõ tính khoa học, chủ động, sáng tạo, hiệu quả có sự liên kết, hỗ trợ lẫn nhau một cách tích cực, vận dụng linh hoạt để tiếp tục phát huy những kinh nghiệm công tác của bản thân.

3. Điểm yếu

Năng lực sử dụng Tiếng Anh của cán bộ quản lý còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục quản lý công việc của trường sâu sát hơn, tham dự bồi dưỡng, tập huấn về chính trị, chuyên môn của ngành và tự học tự rèn để nâng cao năng lực quản lý để hoàn thành tốt nhiệm vụ chức trách được giao, tạo được uy tín trong hội đồng sư phạm, cha mẹ học sinh và học sinh.

Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đẩy mạnh việc bồi dưỡng nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh thông qua các khóa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo qui định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*
- c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường hiện có 62 giáo viên. Nhà trường đủ cơ cấu giáo viên để phân công dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục cho tất cả các môn học của Chương trình Giáo dục phổ thông 2006 gồm môn Ngữ văn, Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân, Tiếng Anh, Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục và các môn học của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 (Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, Giáo dục địa phương) [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Tính đến thời điểm tháng 11/2024, 100% giáo viên của trường đều có trình độ đạt chuẩn theo quy định điểm b, khoản 01, Điều 72 của Luật Giáo dục 2019 và 100% giáo viên có chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp. Trường hiện có 09 thạc sĩ đạt 13,85% giáo viên trình độ trên chuẩn và hiện có 01 giáo viên đang tham gia lớp cao học [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

c) Mỗi năm học, trường đều tiến hành đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên, 100% giáo viên được xếp loại theo Quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở từ mức khá trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ 2019 đến 2024, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].

c) Giáo viên của trường có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh. Hằng năm, trường đã tổ chức cho giáo viên và học sinh tham gia những hoạt động trải nghiệm thực tế kết hợp với hướng nghiệp để định hướng phân luồng cho học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở. Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học nhưng số lượng không nhiều và hiệu quả chưa cao [H1-1.4-04]; [H1-1.8-02].

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến 2024, trường không có giáo viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-04].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, trường đạt 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt [H2-2.2-03].

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường có cán bộ, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học [H1-1.2-06].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, tất cả giáo viên đều có trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn trở lên, đảm bảo bố trí đủ giáo viên dạy/lớp, có đủ giáo viên các môn dạy bắt buộc theo quy định.

3. Điểm yếu

Giáo viên của trường có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học nhưng số lượng không nhiều và hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu giáo viên cho tất cả các môn học.

Hiệu trưởng phối hợp với các đoàn thể và các tổ chuyên môn tiếp tục động viên, tạo điều kiện cho giáo viên được tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo qui định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 13 nhân viên phụ trách các hoạt động của nhà trường. Trong đó có 05 nhân viên thuộc biên chế gồm 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên kế toán,

01 nhân viên thủ quỹ, 01 nhân viên y tế, 01 nhân viên công nghệ thông tin kiêm thiết bị; 04 nhân viên phục vụ và 01 nhân viên thư viện thuộc hợp đồng trường; 03 nhân viên bảo vệ và 01 nhân viên phục vụ thuộc công ty cung ứng lao động. Trường có 01 giáo viên kiêm nhiệm công tác học vụ trong nhà trường [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01]; [H2-2.2-02].

b) Nhân viên và giáo viên do hiệu trưởng phân công được làm công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực và vị trí việc làm [H2-2.2-01]; [H2-2.3-01].

c) Nhân viên và giáo viên do hiệu trưởng phân công kiêm nhiệm công việc theo yêu cầu luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H2-2.2-02]; [H2-2.2-04].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo qui định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [H1-1.7-03]; [H2-2.1-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm 2019 đến năm 2024, nhân viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.7-03]; [H2-2.2-02]; [H2-2.2-04].

Mức 3:

a) Nhân viên trường có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Nhân viên kế toán, thư viện, y tế có bằng trung cấp theo chuyên môn được giao. Nhân viên văn thư, thủ quỹ có bằng trung cấp văn thư đáp ứng theo vị trí việc làm [H2-2.2-02].

b) Hằng năm, các nhân viên đều được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ [H1-1.7-03]; [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên và giáo viên do hiệu trưởng phân công kiêm nhiệm đều có năng lực và phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, cố gắng hoàn thành công việc được giao.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có nhân viên thư viện thuộc biên chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng sẽ tiếp tục tạo điều kiện để nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm được học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công việc được giao. Hiệu trưởng tham mưu lãnh đạo Phòng Giáo dục và đào tạo, Ủy ban nhân dân Quận 11 tuyển dụng nhân viên thư viện theo qui định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh theo qui định;*
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo qui định;*
- c) Được đảm bảo các quyền theo qui định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Học sinh đáp ứng được yêu cầu bảo đảm qui định về độ tuổi học sinh theo qui định Điều lệ trường trung học. Số tuổi học sinh lớp 06 là 11 tuổi, lớp 07 là 12 tuổi, lớp 08 là 13 tuổi, lớp 09 là 14 tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

b) Đầu năm học, trường đã tổ chức cho học sinh học tập nội quy, qui định về nhiệm vụ học tập, ngôn ngữ ứng xử, trang phục theo qui định của học sinh. Do đó, trên 99% học sinh đã thực hiện tốt nội quy học sinh, thân thiện với bạn bè, không đánh nhau, kính trọng thầy cô giáo và nghiêm túc chấp hành các qui định về các hành vi học sinh không được làm [H1-1.5-03].

c) Học sinh được đảm bảo các quyền hưởng thụ giáo dục, được sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập [H3-3.5-03]. Các em được nhà trường bảo vệ, đối xử bình đẳng được tham gia các phong trào và các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao của trường nhằm phát triển năng khiếu nếu có đủ điều kiện, được khám sức khỏe hằng năm theo qui định [H2-2.4-03]; [H5-5.3-02]; [H5-5.4-01]; [H1-1.6-10]; [H1-1.5-03]. Đối với các học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhà trường trao tặng học bổng; có chế độ miễn giảm các khoản tiền, hỗ trợ tập vở, trang phục và quà Tết để các em an tâm học tập [H4-4.2-03]; [H2-2.2-02].

Mức 2:

Trường vẫn còn 01% học sinh chưa chăm ngoan trong học tập. Học sinh vi phạm nền nếp học tập, kỷ luật được phát hiện và xử lý kịp thời. Nhà trường phối hợp cùng gia đình theo dõi giúp đỡ, động viên học sinh vi phạm. Nhờ đó, học sinh đã có sự chuyển biến tích cực [H1-1.2-09]; [H1-1.5-03]; [H2-2.4-01]; [H2-2.4-02].

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực trong việc hỗ trợ các hoạt động của lớp của trường. Trong những năm qua, trường có nhiều học sinh đạt giải cấp quốc gia và Thành phố trong phong trào và hoạt động chuyên môn. Là tấm gương để các học sinh trong lớp, trong trường noi theo có hướng phấn

đầu nhờ vậy mà không ngừng đưa nhà trường tiến bộ đi lên. Tuy nhiên, vẫn còn số ít học sinh chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ khi đến trường do nhiều nguyên nhân khác nhau [H1-1.2-09]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Học sinh đều được đảm bảo quyền lợi trong học tập. Đa số học sinh đều có ý thức thực hiện tốt nội quy của nhà trường và giao tiếp có văn hóa.

3. Điểm yếu

Học sinh vẫn còn 01% em chưa ngoan, chưa chăm trong học tập và thực hiện nội quy của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo hiệu trưởng sẽ đẩy mạnh có hiệu quả các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, kỹ năng sống và các câu lạc bộ nhằm đảm bảo quyền lợi học tập và phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

Đội ngũ giáo viên tư vấn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn tiếp tục giữ gìn, phát huy nền nếp của nhà trường; đồng thời, thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh tăng cường quản lý và giáo dục đối với học sinh chưa ngoan.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

- Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ, giáo viên trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đào tạo đạt tỷ lệ cao 13,8%.

- Điểm yếu cơ bản

Khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học của giáo viên còn hạn chế và tham gia nghiên cứu khoa học chưa nhiều.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 4.
- Tổng số tiêu chí đạt: 4.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 4.
- Tổng số tiêu chí đạt: 4.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 4.
- Tổng số tiêu chí đạt: 4.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

TIÊU CHUẨN 3: CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC

Mở đầu:

Nhà trường tọa lạc trên khu đất riêng biệt có tường rào bao quanh. Trường được Ủy ban nhân dân Quận 11 đầu tư xây mới, đưa vào sử dụng từ tháng 01 năm 2013. Trường khá khang trang, có đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, đảm bảo phục vụ tốt cho việc sinh hoạt và học tập của học sinh.

Tiêu chí 3.1: khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo qui định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt với tổng diện tích đất là 14.111 m^2 , đảm bảo yêu cầu xanh - sạch - đẹp và thoáng mát. Các khu vực được bố trí riêng biệt hợp lý và luôn sạch đẹp, có cây xanh tạo bóng mát, bồn hoa ... là nơi an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-01].

b) Trường có 03 cổng nằm ở 02 mặt tiền. Biền tên trường được đặt ngay cổng chính và đúng qui định theo Điều lệ trường trung học, có tường bao quanh khắp khuôn viên trường [H3-3.1-01].

c) Trường có diện tích sân chơi, bãi tập rộng rãi với diện tích 4.800 m^2 được lát gạch, trên sân chơi bãi tập có cây xanh bóng mát, có đủ thiết bị luyện tập thể dục thể thao và các điều kiện khác để học sinh có thể tập luyện an toàn [H3-3.1-02].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường hiện có diện tích chiếm 32% tổng diện tích sử dụng của trường (mức qui định là 25%). Khu sân chơi đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục ngoài trời như: sinh hoạt đầu tuần, các buổi lễ khai giảng, lễ tổng kết, sinh hoạt truyền thống ... Sân thể thao, bãi tập đảm bảo cho việc giảng

dạy môn Giáo dục thể chất và tổ chức các hoạt động thể dục thể thao an toàn cho học sinh. Tuy nhiên, sân chơi có một số vị trí bị bể gạch và hư hại [H3-3.1-01].

Mức 3:

Hiện tại trường đáp ứng được diện tích 10 m²/học sinh, hơn qui định cho các trường nội thành, nội thị [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiện tại trường đáp ứng được diện tích 10 m²/học sinh, hơn qui định cho các trường nội thành, nội thị.

3. Điểm yếu

Sân chơi có một số vị trí bị bể gạch và hư hại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo bộ phận phục vụ, bảo vệ tiếp tục duy trì việc chăm sóc và trồng thêm cây xanh, khắc phục các vị trí hư hại trên sân trường nhằm đáp ứng các yêu cầu vui chơi, học tập của học sinh. Hiệu trưởng nhà trường tiếp tục tham mưu cấp trên thực hiện duy trì công tác phân luồng tuyển sinh đầu cấp, đảm bảo đáp ứng được qui định về diện tích tối thiểu 10 m²/học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo qui định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo qui định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo qui định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo qui định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 36 phòng học, với diện tích 48 m²/phòng, mỗi phòng đều có 01 bộ bàn ghế giáo viên và 24 bộ bàn ghế học sinh theo tiêu chuẩn [H4-4.2-02]. Mỗi phòng còn có 01 bảng từ chống lóa, 02 quạt trần và 02 quạt treo tường, 02 cửa ra vào, 02 dây cửa sổ, 08 bóng đèn huỳnh quang dài 1,2 m nên đáp ứng đủ ánh sáng, thoáng mát và đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày. Tuy nhiên, bàn ghế học sinh sử dụng không điều chỉnh được cho phù hợp với thể trạng của học sinh, sau thời gian sử dụng dài đã có phần hư hại [H3-3.2-01].

b) Trường có 12 phòng bộ môn: 05 phòng khoa học tự nhiên, 02 phòng tin học, 01 phòng âm nhạc, 01 phòng mỹ thuật, 01 phòng văn thể mỹ, 01 phòng ngữ văn, 01 phòng toán, với diện tích mỗi phòng là 72 m², tất cả các phòng này đều được lắp đặt bàn ghế, trang thiết bị theo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 về ban hành qui định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.2-01]; [H1-1.6-07].

c) Ngoài ra trường còn có 01 phòng hoạt động Đoàn - Đội diện tích 56 m², thư viện diện tích 84 m² và phòng truyền thống diện tích 24 m² [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Trường có đủ phòng học để học 02 buổi/ngày, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo qui định. Trường xây dựng từ năm 2013 nên phòng học, phòng học bộ môn đều đạt tiêu chuẩn theo qui định tiêu chuẩn Việt Nam, và đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Nhiều phòng được trang bị máy lạnh và tivi có kết nối mạng. Phòng học có 02 lối ra vào đảm bảo an toàn cho học sinh. Đáp ứng đủ điều kiện cho hoạt động học tập của học sinh hòa nhập khuyết tật [H3-3.2-01].

b) Khôi phục vụ học tập đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo qui định. Hiện tại trường có: thư viện, phòng truyền thống, phòng hoạt động Đoàn, Đội. Ngoài ra còn có các phòng như: phòng tư vấn tâm lý giáo dục, phòng đồ dùng chuẩn bị giảng dạy, tiền sảnh, nhà tập luyện đa năng [H3-3.2-01].

Mức 3:

Tại các phòng học, phòng học bộ môn của trường đều có đủ các thiết bị dạy học theo qui định. Hầu hết các phòng học và phòng học bộ môn đều có máy lạnh và tivi được kết nối internet [H1-1.6-07]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ phòng học để học 02 buổi/ngày, phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo qui định.

3. Điểm yếu

Bàn ghế học sinh sử dụng không điều chỉnh được cho phù hợp với thể trạng của học sinh, sau thời gian sử dụng dài đã có phần hư hại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2024-2025 và các năm tới, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo tổ văn phòng thường xuyên kiểm tra công tác bảo quản, bảo trì cơ sở vật chất, bàn ghế giáo viên và học sinh rà soát đề xuất kinh phí sửa chữa bàn ghế hằng năm. Hiệu trưởng lập kế hoạch đề xuất Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp kinh phí mua sắm bàn ghế mới cho các phòng học theo hình thức cuốn chiếu nhằm từng bước

thay thế bàn ghế đã cũ. Cùng với đó nhà trường cũng có kế hoạch xã hội hóa kêu gọi phụ huynh học sinh tài trợ kinh phí sửa chữa mua sắm mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: khối hành chính - quản trị

Mức 1:

a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*

b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*

c) *Định kì sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo qui định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường được thiết kế 01 trệt, 03 lầu. Khối phòng hành chính quản trị của nhà trường nằm ở vị trí tầng trệt gồm có: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng Quản sinh, phòng Văn thư - Học vụ, phòng Tài vụ, phòng Truyền thống, phòng Y tế, phòng Công đoàn, phòng Giáo viên, phòng Thư viện, phòng Tư vấn tâm lý. Tất cả các phòng đều có đủ bàn ghế, tủ, trang thiết bị văn phòng đúng qui định, đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường [H3-3.1-01]; [H1-1.6-07].

b) Trường có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.2-01].

c) Định kỳ cuối mỗi năm học có sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị [H3-3.3-01].

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị của trường có đầy đủ các phòng theo qui định. Tuy nhiên, diện tích một vài phòng còn hạn chế như phòng Tài vụ, phòng Văn thư – Học vụ.

Trường không có bếp ăn nên hợp đồng suất cơm công nghiệp để phục vụ học sinh có nhu cầu bán trú. Nhà ăn cho học sinh của trường rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. Hiện tại chỗ nghỉ trưa cho học sinh bán trú được bố trí tại các Hội trường [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị được bố trí phù hợp và được trang bị đầy đủ các thiết bị thiết yếu như máy vi tính, máy in, bàn ghế làm việc, đèn, quạt, tủ đựng hồ sơ, ... được sắp xếp ngăn nắp, khoa học, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [H3-3.1-01]; [H1-1.6-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các phòng khối hành chính - quản trị theo qui định.

Nhà ăn bán trú của nhà trường được xây dựng rộng rãi, thoáng mát, đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

3. Điểm yếu

Diện tích một số phòng chưa đạt chuẩn theo qui định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2024-2025 và các năm học tới, hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch dự trù kinh phí sửa chữa nhỏ và mua sắm, bổ sung trang thiết bị hằng năm để đảm bảo hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tổ chức, sắp xếp các phòng khối hành chính – quản trị hợp lý để đảm bảo phục vụ tốt các hoạt động giảng dạy của giáo viên cũng như sinh hoạt, học tập của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo qui định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có khu vực nhà vệ sinh được bố trí phù hợp, đúng quy cách, đủ để phục vụ cho học sinh. Nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tách biệt với khu nhà vệ sinh học sinh. Các tầng lầu đều có nhà vệ sinh cho học sinh nam và nữ. Các công trình vệ sinh đều đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có bảng tên

phòng, nội qui yêu cầu học sinh giữ vệ sinh chung. Đồng thời khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật [H3-3.3-01]; [H2-2.2-02].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước, không làm ô nhiễm môi trường. Nguồn nước sạch do Công ty cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp dùng để sinh hoạt [H3-3.4-01]. Hằng năm, trường đều thực hiện kiểm tra chất lượng nguồn nước theo qui định. Kết quả kiểm định nguồn nước hằng năm đều đạt yêu cầu và đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.4-02]; nhà trường hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn [H3-3.4-03].

c) Trường có hợp đồng với đội thu gom rác tại địa phương để thu gom rác hằng ngày đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường. Tuy nhiên, trường chưa có khu vực tập kết rác riêng biệt [H3-3.4-04].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, trường có kết cấu 3 tầng, mỗi tầng đều có khu vực vệ sinh riêng, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo qui định. Nhà vệ sinh sử dụng với tần suất nhiều nên gạch nền và các thiết bị đã có sự xuống cấp [H3-3.2-01].

b) Hệ thống cấp nước sạch là nước máy, hệ thống thoát nước được xây dựng theo hệ thống cống rãnh kín để dẫn nước mưa, nước thải của trường vào hệ thống thoát nước chung. Việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H3-3.2-01]; [H3-3.4-01]; [H3-3.4-04].

2. Điểm mạnh

Trường có khu vệ sinh riêng cho nam, nữ giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh; có hợp đồng thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Điểm yếu

Số lượng học sinh sử dụng nhà vệ sinh tần suất nhiều nên gạch nền và các thiết bị đã có sự xuống cấp. Trường chưa có khu vực tập kết rác riêng biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và các năm tới, hiệu trưởng tiếp tục duy trì và đảm bảo tốt các điều kiện về vệ sinh, môi trường để phục vụ giáo viên và học sinh. Kiến nghị với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Phòng Tài chính – Kế hoạch có kế hoạch xin kinh phí để cải tạo sửa chữa nâng cấp nhà vệ sinh trong năm 2025 và xem xét bố trí vị trí xây dựng nhà chứa rác cho phù hợp cảnh quan môi trường sư phạm. Ngoài ra, hiệu trưởng sẽ hợp đồng thêm nhân viên vệ sinh để môi trường xanh – sạch – đẹp hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo qui định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo qui định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai

thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ thiết bị văn phòng và thiết bị khác phục vụ các hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ (10 máy vi tính để bàn, 02 máy tính xách tay, 06 máy in, 01 máy photocopy) [H1-1.6-07].

b) Bên cạnh đó, trường đã trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học phục vụ giảng dạy theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.1-02].

c) Từng năm học, nhà trường đều thực hiện việc kiểm kê đồ dùng và thiết bị dạy học; đa số đồ dùng và thiết bị dạy học đều được bảo quản tốt; những phương tiện hỗ trợ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy được nhà trường bổ sung hằng năm. Tuy nhiên, một số thiết bị, đồ dùng dạy học bị hư hỏng nhỏ không thể sửa chữa được do hiện nay các Công ty Thiết bị trường học không còn sản xuất nữa [H3-3.5-01].

Mức 2:

a) Toàn bộ hệ thống máy vi tính của trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Tuy nhiên, hệ thống wifi chưa thực sự đồng bộ và mạnh [H3-3.5-02].

b) Phòng thiết bị có đầy đủ danh mục thiết bị dạy học theo qui định. Số lượng thiết bị còn hạn chế, chưa đáp ứng cho việc giảng dạy của nhiều giáo viên cùng một lúc [H3-3.5-01].

c) Hằng năm, nhân viên thiết bị thống kê để bổ sung các danh mục hư hỏng cần thay thế và mua mới theo yêu cầu và nhiệm vụ năm học. Ngoài ra, nhà trường khuyến khích giáo viên tự làm và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng trong giảng dạy [H3-3.5-03].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm có đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.5-03].

2. Điểm mạnh

Trang thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong nhà trường. Giáo viên lên lớp đảm bảo sử dụng đồ dùng dạy học và thực hiện đầy đủ các tiết thực hành, thí nghiệm.

3. Điểm yếu

Một số thiết bị, đồ dùng dạy học bị hư hỏng nhỏ không thể sửa chữa được do hiện nay các Công ty Thiết bị trường học không còn sản xuất nữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và các năm tới, nhà trường tiếp tục bảo quản tốt các trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có để phục vụ việc giảng dạy. Tiếp tục động viên khuyến khích giáo viên tăng cường làm thêm đồ dùng dạy học, sửa chữa cải tiến các đồ dùng dạy học sẵn có để phục vụ cho việc học tập của học sinh. Hiệu trưởng lên kế hoạch mở rộng thêm diện tích phòng thiết bị để có đủ không gian sắp xếp thiết bị trong phòng thẩm mỹ và khoa học hơn. Ngoài ra, hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận sửa chữa nhỏ của trường bố trí vòi rửa mắt cho học sinh ở phòng thí nghiệm Hóa hợp lý hơn và thay một số thiết bị thiết yếu bị hư hỏng phục vụ cho học tập có hiệu quả hơn ở phòng thực hành thí nghiệm Sinh học như kính hiển vi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hằng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên; hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Thư viện của nhà trường được trang bị sách giáo khoa, sách tham khảo, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ cho giáo viên, học sinh trong hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học cùng các hoạt động khác của nhà trường [H1-1.6-09].

b) Mỗi năm, nhân viên thư viện xây dựng kế hoạch phục vụ giáo viên và học sinh, lịch hoạt động, nội quy thư viện, phiếu theo dõi đọc sách và mượn sách. Ngoài ra, nhân viên thư viện còn tham khảo ý kiến của giáo viên và học sinh về việc trang bị cho tủ sách thư viện thêm phong phú nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu của người đọc. Việc giới thiệu sách mới cũng được nhân viên thư viện quan tâm thực hiện bằng hình thức giới thiệu trong giờ chơi, thông báo qua bảng tin thư viện, các áp phích giới thiệu sách mới. Để thu hút, khuyến khích học sinh đọc sách, thư viện nhà trường

tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền như: giới thiệu sách mới, lớn lên cùng sách, ... [H1-1.6-09].

c) Hằng năm, thư viện đều mua sắm bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo, đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh. Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học nhà trường đều tiến hành kiểm kê, rà soát, kiểm tra công tác thư viện [H3-3.6-01].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 công nhận đạt tiêu chuẩn mức 1 năm 2024 [H3-3.6-01]; [H3-3.6-02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường chưa đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông. Hệ thống máy vi tính của thư viện được kết nối Internet nhưng số lượng chưa đủ đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Thư viện trường có những hoạt động hiệu quả, kịp thời cung cấp sách giáo khoa, tủ sách pháp luật, sách tham khảo cho giáo viên và học sinh; phục vụ tốt cho công tác giảng dạy và học tập.

3. Điểm yếu

Số lượng máy vi tính của Thư viện còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ học kỳ 2 năm học 2024-2025 và các năm tới, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục điều hành quản lý nhằm duy trì và phát huy tốt hoạt động của thư viện. Riêng với điểm yếu trên, trong các năm học tới hiệu trưởng sẽ có kế hoạch mở rộng nơi

đọc sách, kêu gọi đóng góp tài trợ của phụ huynh học sinh để trang bị thêm máy tính cho Thư viện, từng bước xây dựng thư viện điện tử trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3

- Điểm mạnh nổi bật

Trường có khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn, có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường. Diện tích đảm bảo 10 m²/học sinh như theo qui định.

Công tác quản lý cơ sở vật chất của nhà trường được thực hiện đúng qui định, nhà trường đảm bảo đủ yêu cầu theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về diện tích, phòng học, các phòng chức năng, sân chơi, khu vệ sinh, ... Hoạt động thư viện, thiết bị đáp ứng nhu cầu quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường.

- Điểm yếu cơ bản

Nhà vệ sinh sử dụng với tần suất nhiều nên đã có sự xuống cấp.

Số lượng máy vi tính của Thư viện còn ít.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Mức 1:

-Tổng số tiêu chí: 6.

-Tổng số tiêu chí đạt: 6.

-Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 2:

-Tổng số tiêu chí: 6.

-Tổng số tiêu chí đạt: 6.

-Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 3:

-Tổng số tiêu chí: 5.

-Tổng số tiêu chí đạt: 3.

-Tổng số tiêu chí không đạt: 2.

TIÊU CHUẨN 4: QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Mở đầu:

Việc phối hợp giữa nhà trường với chính quyền, các tổ chức đoàn thể địa phương và Ban đại diện cha mẹ học sinh đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác vận động xã hội hóa hỗ trợ phục vụ dạy học. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của nhà trường trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo qui định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo qui định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức Hội nghị Cha mẹ học sinh để thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh theo hướng dẫn tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT, ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Bên cạnh đó, mỗi lớp đều thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp để giúp giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục học sinh giữa nhà trường và gia đình. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực. Để đảm bảo thông tin giữa trường và phụ huynh, ngoài hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm, nhà trường còn tổ chức các cuộc họp với cha mẹ học sinh mỗi lớp 2 lần/năm học vào cuối học kì 1 và cuối năm học [H1-1.3-04]; [H1-1.10-04]; [H4-4.1-01].

- Ban đại diện cha mẹ học sinh xây dựng được kế hoạch và phương hướng hoạt động cho mỗi năm học [H4-4.1-02].

- Trong từng năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh đều thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra từ đầu năm học, nhất là công tác huy động học sinh, hỗ trợ cho trường các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm cùng chăm lo giáo dục học sinh [H4-4.1-03].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực, nhiệt tình phối hợp với trường, với giáo viên chủ nhiệm lớp và các giáo viên bộ môn để tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập. Ban đại diện cha mẹ học sinh tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh trong các lần họp lớp [H1-1.10-06]; [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh làm rất tốt nhiệm vụ của mình, nhiệt tình phối hợp với trường tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh; bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém, vận động học sinh đã bỏ học trở lại tiếp tục học tập; giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh khuyết tật và học sinh có hoàn cảnh khó khăn khác. Tích cực phối hợp với nhà trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp đầu năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh trường. Ngoài ra, Ban đại diện cha mẹ học sinh còn phối hợp với trường để tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ, giáo dục học sinh. Tuy nhiên, Nhà trường chưa phát huy tối ưu các nguồn lực của cha mẹ học sinh trong việc phát triển nhà trường [H4-4.1-03]; [H4-4.1-04]; [H4-4.1-05]; [H4-4.1-06].

2. Điểm mạnh

Thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường, lớp đúng theo quy định của Thông tư 55/2011TT-BGDĐT, Ban đại diện hoạt động có kế hoạch cụ thể và thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Ban đại diện tích cực hỗ trợ nhà trường trong nhiều hoạt động của nhà trường. Công tác phối hợp với trường có hiệu quả và gắn kết chặt chẽ. Ban đại diện tích cực hỗ trợ xây dựng cơ sở vật chất, quan tâm giáo dục hạnh kiểm học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa phát huy tối ưu các nguồn lực của cha mẹ học sinh trong việc phát triển nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 trở về sau, nhà trường tiếp tục tăng cường củng cố và ổn định thành phần thường trực của Ban đại diện cha mẹ học sinh, bảo đảm được sự ổn định lâu dài. Trên cơ sở đó, trường và Ban đại diện xây dựng kế hoạch hoạt động

hàng năm để có thể phát huy thành quả đạt được trong thời gian qua nhất là việc huy động nguồn lực xã hội xây dựng cơ sở vật chất và chăm lo giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng qui định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức tháng hành động vì sự nghiệp, huy động học sinh, phổ cập giáo dục, bảo đảm an toàn an ninh trật tự ... từ đó thực hiện tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03].

- Vào tháng 9 hằng, trong hội nghị Cha mẹ học sinh, nhà trường lồng ghép nội dung tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các bậc cha mẹ học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, của ngành giáo dục về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường trong năm học để phụ huynh biết và kết hợp với trường thực hiện tốt hơn nhiệm vụ năm học đã đề ra [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

- Nhà trường tổ chức huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tặng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, cụ thể: các năm học qua đã vận động cha mẹ học sinh trang bị 17 Ti vi cho các lớp học; 20 máy tính để bàn; lắp đặt 12 camera; xây dựng 165 mét tường hàng rào; tặng 25 xe đạp cho học sinh nghèo; tặng hàng ngàn tập cho học sinh khó khăn; tặng 26 suất học bổng cho học sinh vượt khó học giỏi ... [H1-1.3-18]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

- Để phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được thực hiện thuận lợi, đội ngũ cán bộ quản lý trường luôn chủ động trong việc xin ý kiến chỉ đạo từ cấp ủy Đảng, chính quyền và cơ quan lãnh đạo cấp trên. Điều này được thực hiện nhằm đảm bảo tính thống nhất, lãnh đạo xuyên suốt từ cấp trên [H1-1.1-01]; [H1-1.2-09]. Nhà trường tích cực tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt tháng hành động vì sự nghiệp, tăng cường công tác huy động học sinh đến trường, hạn chế thấp nhất số học sinh bỏ học giữa chừng, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, tổ chức vận động phụ huynh học sinh tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện luôn đạt chỉ tiêu giao, giữ gìn an toàn và an ninh trật tự [H4-4.2-01].

- Nhằm mục đích giáo dục học sinh toàn diện, trường đã thực hiện công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong việc thực hiện các hoạt động giáo dục về truyền thống, lịch sử, văn hóa, ... Trường đã phối hợp với Trung tâm y tế quận để thực hiện chuyên đề phòng tránh dịch bệnh, liên kết với Trung tâm văn hóa thể dục thể thao quận để bồi dưỡng kỹ năng phòng chống đuối nước cho các em học sinh; tổ chức tổ chức thấp hương, tưởng niệm liệt sỹ Lê Anh Xuân vào ngày 27/7 hằng năm [H1-1.10-07]; [H1-1.10-08].

Mức 3:

Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền và các tổ chức khác để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của phường hoặc quận [H4-4.2-02]. Tuy nhiên, công tác tham mưu và phối hợp của trường các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương chưa thật sự thường xuyên nên chưa nâng tầm vị thế của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể và lực lượng xã hội trong việc giáo dục về truyền thống cách mạng, lịch sử dân tộc, ý thức pháp luật. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa nhằm thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục toàn diện của nhà trường. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của xã hội nhằm trang bị các phương tiện phục dạy học và chỉnh trang cơ sở vật chất của trường.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu và phối hợp của trường các cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể của địa phương chưa thật sự thường xuyên nên chưa nâng tầm vị thế của nhà trường đối với cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện tốt hơn kế hoạch giáo dục của trường. Tích cực phối hợp với các tổ chức, cá nhân để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước, ngành

giáo dục, chú trọng xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

- Điểm mạnh nổi bật

Tổ chức thành lập được Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động tích cực góp phần xây dựng cơ sở vật chất và giáo dục học sinh. Công tác tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh rất tốt. Huy động có hiệu quả các nguồn lực xã hội để xây dựng cơ sở vật chất, trang bị các phương tiện dạy học và giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa nhằm thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục toàn diện học sinh. Công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và các tổ chức xã hội của địa phương khá tốt, tranh thủ được điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để trang bị các phương tiện dạy học.

- Điểm yếu cơ bản

Ban đại diện cha mẹ học sinh không xây dựng được kế hoạch hoạt động dài hạn, nhân sự Ban đại diện không ổn định lâu dài làm ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động và giáo dục.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 2.
- Tổng số tiêu chí đạt: 2.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 2.
- Tổng số tiêu chí đạt: 2.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 2.
- Tổng số tiêu chí đạt: 2.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

TIÊU CHUẨN 5: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ KẾT QUẢ GIÁO DỤC

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân là một trong những trường có chất lượng ổn định trong Quận 11. Trong nhiều năm qua, nhà trường đặc biệt chú trọng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, góp phần đào tạo những công dân tương lai có đủ đức, đủ tài. Bằng việc thực hiện nghiêm thời gian, chương trình giáo dục qui định, không ngừng đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục trong nhà trường nên từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Thường xuyên thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, thực hiện tốt hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Do đó, kết quả hai mặt học lực và hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định, tỷ lệ học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố trong những năm gần đây từng bước được nâng cao về số lượng và chất lượng các giải. Mặt khác, kết quả giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cũng được nhà trường chú trọng thực hiện và đạt được nhiều thành tích đáng kể, được các cấp quản lý giáo dục đánh giá cao.

Tiêu chí 5.1: thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo qui định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Kế hoạch hoạt động chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11, căn cứ tình hình thực tiễn tại đơn vị, nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần; tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo qui định, đảm bảo các mục tiêu giáo dục trong nhà trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

b) Giáo viên nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học, theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tích cực vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, đa dạng hình thức tổ chức dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; động viên đội ngũ giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; mạnh dạn áp dụng các phương pháp dạy học mới; đẩy mạnh giáo dục STEM theo công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT, nhân rộng mô hình về giáo dục STEM, ngày hội STEM; dạy học gắn liền với sản xuất kinh doanh; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học ... nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của học sinh, hình thành và phát triển năng lực tự học, khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tuy nhiên, một vài giáo viên lớn tuổi của trường còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và vận dụng các phương pháp dạy học mới, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 [H1-1.1-03]; [H1-1.2-09]; [H1-1.4-04]; [H1-1.6-11]; [H1-1.6-12].

c) Nhà trường quan tâm chỉ đạo việc kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên: tổ chức kiểm tra nghiêm túc, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và chấm bài kiểm tra. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, quản lý, duyệt đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong các lần kiểm tra thường xuyên, giữa kỳ, học kỳ nhằm đảm bảo khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá, đa dạng hoá các hình thức kiểm tra, đánh giá; hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của mình và tự đánh giá lẫn nhau trong học tập; hướng dẫn học sinh học tập chủ động, tích cực, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và sản xuất [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 2:

a) Trường luôn thực hiện đúng kế hoạch, chương trình, thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo qui định, không cắt xén chương trình; luôn đảm bảo khung chuẩn kiến thức, kỹ năng do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định.

Kế hoạch bài dạy của giáo viên đa số thể hiện rõ đổi mới phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng, có tính khả thi; trong đó chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01].

b) Căn cứ chất lượng giáo dục cuối năm, đầu mỗi năm học, nhà trường tiến hành đánh giá, phân loại học sinh theo trình độ để có cơ sở xây dựng kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi thi cấp Quận, cấp Thành phố, tạo phong trào thi đua trong học tập, tham gia các hội thi chuyên môn các cấp trong năm học [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]. Hằng năm, trường đều có học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố và học sinh đạt giải cao trong các hội thi chuyên môn. Nhà trường có kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém theo từng bộ môn, sát tình hình thực tế và theo dõi kết quả học tập của học sinh qua các bài kiểm tra định kỳ [H1-1.4-04]; [H2-1.8-01]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

Hằng năm, vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học, phó hiệu trưởng và tổ, nhóm chuyên môn rà soát, phân tích, đánh giá về việc thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. Trường cũng rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các chuyên đề và các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm qua các cuộc họp sinh hoạt chuyên môn định kỳ của trường, tổ nhóm chuyên môn. Từ đó, hiệu trưởng có kế hoạch điều chỉnh, bổ sung cho các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cụ thể chỉ đạo việc thực hiện giảng dạy từng môn học. Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng dạy học tích hợp, phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế, rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên của lãnh đạo nhà trường và tổ trưởng chuyên môn giúp giáo viên nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy, hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên lớn tuổi của trường còn hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và vận dụng các phương pháp dạy học mới, còn lúng túng trong tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm 2024-2025 và các năm tới, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong việc tổ chức các chuyên đề, đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém nhằm khuyến khích sự tích cực, chủ động, sáng tạo và ý chí vươn lên trong học tập, rèn luyện khả năng tự học của học sinh. Giao trách nhiệm cho tổ bộ môn hỗ trợ các giáo viên lớn tuổi trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học mới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường rất quan tâm đến chất lượng giáo dục hằng năm [H1-1.8-02]. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém, kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]. Hiệu trưởng phân công cho giáo viên có kinh nghiệm tham gia dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm nâng cao chất lượng dạy học [H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02].

b) Đầu năm học, nhà trường rà soát lập danh sách những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nghèo và cận nghèo để nhà trường có chế độ miễn giảm các khoản tiền học phí, hỗ trợ tập vở, trang phục, trao tặng học bổng và quà Tết để các em an tâm học tập [H5-5.2-03]. Nhà trường rất chú trọng học sinh có năng khiếu giỏi văn hóa, giỏi các hoạt động phong trào văn thể mỹ, thể dục thể thao. Việc tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi đã được nhà trường tiến hành từ cuối năm học. Giáo viên bộ môn rà soát và chọn những học sinh giỏi có năng khiếu để bồi dưỡng nhằm tạo nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi thi cấp Quận và Thành phố. Hiệu trưởng đã phân công giáo viên giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng học sinh nên kết quả các cuộc thi học sinh giỏi cấp quận ổn định [H5-5.2-02].

c) Sau mỗi học kỳ, nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh căn cứ vào kết quả kiểm tra học kỳ. Đánh giá để cải tiến các hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém, đồng thời chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn tổ chức họp để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.5-03]. Nhà trường đã tiến hành phụ đạo học sinh nhưng kết quả cuối năm vẫn

còn một số học sinh xếp loại học lực (kết quả học tập) yếu, kém (chưa đạt) do nhiều lý do khách quan.

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
HỌC LỰC / KẾT QUẢ HỌC TẬP					
Tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu, kém / Chưa đạt	1,39	1,73	0,97	1,36	1,1

Mức 2:

Để đảm bảo chất lượng học tập của học sinh, trường tổ chức thực hiện dạy học 02 buổi/ngày [H5-5.2-01]. Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh khuyết tật học hòa nhập gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch giảng dạy và phụ đạo đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã khắc phục được khó khăn vươn lên trong học tập. Học sinh giỏi, có năng khiếu đều đảm bảo toàn diện các môn học và phát huy năng khiếu của mình trong các kỳ thi tuyển sinh lớp 10 vào các trường chuyên Thành phố và quốc gia. Học sinh khuyết tật học hòa nhập được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục, đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường [H1-1.2-09].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi. Do đó trong các năm học, trường đều có học sinh tham dự các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố và đều có đạt giải [H1-1.2-09]; [H5-5.2-02]. Ngoài ra, trường có nhiều học sinh đạt giải cao trong các kỳ thi, hội thi và phong trào cấp Quận, Thành phố, Quốc gia như “Giải toán bằng máy tính cầm tay”, “Văn hay chữ tốt”, “Lớn lên cùng sách”, “Khéo tay kỹ thuật”, “Nét vẽ xanh”, “Khoa học kỹ thuật”, “Sáng tạo vì tương lai”, “Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng” và các phong trào thể dục thể thao [H1-1.2-09].

2. Điểm mạnh

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được duy trì hằng năm và đều có học sinh đạt giải tại các kỳ thi học sinh giỏi, năng khiếu cấp Quận, cấp Thành phố. Ngoài ra trường luôn là đơn vị dẫn đầu trong phong trào Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao vô địch học sinh cấp Quận hằng năm, đóng góp nhiều thành tích cho Quận khi tham gia cấp Thành phố.

3. Điểm yếu

Nhà trường đã tiến hành phụ đạo học sinh nhưng kết quả cuối năm vẫn còn một số học sinh xếp loại học lực (kết quả học tập) yếu, kém (chưa đạt) do nhiều lý do khách quan.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên làm công tác bồi dưỡng học sinh giỏi không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp để duy trì và nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi, năng khiếu. Giáo viên bộ môn tiếp tục thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém từ giữa học kỳ 1 và vận dụng phương pháp giảng dạy phù hợp theo từng đối tượng học sinh. Đồng thời giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm thường xuyên khuyến khích, động viên và giúp đỡ học sinh yếu, kém vươn lên trong học tập.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn đều có các nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn đã phân công giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục địa phương theo theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Giáo viên đảm bảo dạy đầy đủ các tiết trong chương trình giáo dục địa phương theo yêu cầu nội dung kiến thức trong sách giáo khoa, kế hoạch bài dạy và sách giáo viên về Thành phố Hồ Chí Minh, về Quận 11 [H5-5.3-01]; [H1-1.8-01].

b) Hằng năm, nhà trường đều có tổ chức cho học sinh tham quan học tập ngoại khoá về truyền thống và di tích lịch sử của địa phương. Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo qui định, đảm bảo khách quan và hiệu quả thể hiện qua các đề kiểm tra học kỳ đều có câu hỏi về lịch sử địa phương, được đưa vào giảng dạy môn lịch sử, giáo dục công dân ... Thời gian đánh giá thường diễn ra vào cuối học kỳ, cuối năm, tổng kết hè, phương thức đánh giá chủ yếu qua điểm số, rà soát, rút kinh nghiệm, biểu dương, nhân rộng điển hình [H1-1.2-09].

c) Hằng năm, các tổ trưởng ở các bộ môn có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương. Tuy nhiên, việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú [H5-5.3-01].

Mức 2:

Trong chương trình giáo dục phổ thông do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đã qui định một số nội dung giáo dục địa phương ở một số môn học. Để thực hiện nội dung đó, nhà trường đã chỉ đạo các tổ bộ môn có liên quan chú ý nội dung giáo dục địa phương phải góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn

[H1-1.4-04]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01]. Tuy vậy, việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình địa phương chủ yếu được tổ chức trên lớp, việc dạy học tại các điểm di tích, bảo tàng hoặc tổ chức ngoại khóa tại địa phương còn ít.

2. Điểm mạnh

Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch. Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan, hiệu quả. Hằng năm, trường có rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

3. Điểm yếu

Việc cập nhật tài liệu nội dung giáo dục địa phương chưa được phong phú. Việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình địa phương chủ yếu được tổ chức trên lớp, việc dạy học tại các điểm di tích, bảo tàng hoặc tổ chức ngoại khóa tại địa phương còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương theo qui định. Đồng thời chỉ đạo giáo viên bộ môn cần vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực, đặc biệt là phương pháp dạy học dự án. Giáo viên nên khuyến khích sự sáng tạo trong sản phẩm của học sinh như làm phim, làm áp phích, làm sách ảnh giới thiệu về địa phương; tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo qui định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) *Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

b) *Định kì rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong kế hoạch nhà trường, kế hoạch tổ chuyên môn đều có các nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vào đầu năm học, phó hiệu trưởng phụ trách học sinh vụ đều xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình Giáo dục Phổ thông 2018. Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo đúng, đủ và phù hợp với quy định và điều kiện của nhà trường, địa phương. [H1-1.8-01]; [H5-5.4-01].

b) Việc tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm kết hợp với hướng nghiệp cho học sinh theo kế hoạch được nhà trường quan tâm. Hằng năm, nhà trường phối hợp cùng các đơn vị, tổ chức các hoạt động tham quan học tập ngoại khoá ngoài nhà trường theo kế hoạch, giúp học sinh tìm hiểu, mở rộng thêm kiến thức bộ môn, tự hào dân tộc qua cảnh đẹp của quê hương đất nước; bước đầu định hướng nghề nghiệp; rèn luyện kỹ năng sống [H5-5.3-02].

c) Để đảm bảo kết quả tốt nhất cho các hoạt động, nhà trường có lập hồ sơ cụ thể bao gồm kế hoạch, nội qui, danh sách. Đồng thời, hiệu trưởng đã phân công ban tổ chức gồm Cán bộ quản lý, Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách và huy động giáo viên chủ nhiệm lớp cùng nhân viên y tế trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đảm bảo an toàn cho học sinh trong các hoạt động [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân đã tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh như: hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, tham quan dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, tổ chức các ngày hội, ... [H1-1.4-04]; [H4-4.2-02]; [H5-5.3-02]. Từ đó, học sinh biết được nhiều truyền thống lịch sử, di tích văn hóa dân tộc, cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương đất nước, rèn được những kỹ năng trong cuộc sống ... và bước đầu định hướng được một số ngành nghề cho học sinh. Nhưng việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường vẫn còn một số học sinh tham gia chưa đầy đủ. Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường vẫn còn chưa nhiều và còn chưa phong phú về địa điểm vì một vài vấn đề khó khăn về kinh phí, nhân sự.

b) Sau mỗi hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và cuối mỗi năm học nhà trường đều rà soát, phân tích đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trong các buổi họp của nhà trường, họp tổ chuyên môn để rút kinh nghiệm và nâng cao chất lượng trong các lần tổ chức [H1-1.2-09]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đảm bảo nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp đối với các khối lớp được thực hiện tốt theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hoạt động câu lạc bộ, tổ chức trò chơi, tham gia dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, thể dục thể thao, các ngày hội đã thu hút 95% học sinh tham gia. Qua các hoạt động, qua bài thu hoạch, các em được rèn luyện các kỹ năng hợp tác nhóm, kỹ năng đoàn kết và sinh hoạt tập thể và phát huy được năng lực chủ động sáng tạo của học sinh.

3. Điểm yếu

Việc tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ngoài nhà trường vẫn còn chưa nhiều và còn chưa phong phú về địa điểm vì một vài vấn đề khó khăn về kinh phí, nhân sự.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và trong các năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo giáo viên duy trì thực hiện tốt nội dung giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Đồng thời có định hướng, chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn nghiên cứu, thảo luận giáo viên vận dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực, dạy học dự án, cho học sinh được trải nghiệm làm sản phẩm ngay tại trường, lớp. Ngoài ra, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động học tập trải nghiệm của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: hình thành, phát triển các kĩ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kĩ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kĩ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhận thấy được tầm quan trọng của giáo dục kỹ năng sống nên nhà trường đã liên kết với các đơn vị trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở 04 khối lớp. Nhà trường có kế hoạch cụ thể và thực hiện chương trình giáo dục kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Ngoài ra, nhà trường đã tổ chức thêm các chuyên đề kỹ năng sống thiết thực cho học sinh ở từng học kỳ [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02].

b) Bên cạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp (theo chương trình giáo dục phổ thông 2006) và hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp (theo chương trình giáo dục phổ thông 2018) thực hiện theo qui định, trường còn tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh toàn trường với thời lượng 01 tiết/tuần. Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục như: giúp các em tự tin, năng động trong giao tiếp, có khả năng phối hợp thực hiện các mục tiêu theo nhóm, biết cách hạn chế và khắc phục những mâu thuẫn trong quan hệ bạn bè, biết đồng cảm về tinh thần và chia sẻ về vật chất với người khác, có thái độ tích cực với việc học và biết cân bằng học và chơi, tự tin và biết cách nói trước đám đông, biết giao tiếp đúng mực với giáo viên, cán bộ nhân viên ở trường. Học sinh được tìm hiểu về truyền thống của nhà trường; được truyền thông về cách chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, được tham gia các chuyên đề giáo dục giới tính, vệ sinh an toàn thực phẩm [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

c) Các em học sinh được thực hành những thói quen tốt, biết cách sống ngăn nắp, gọn gàng, tiết kiệm, yêu thiên nhiên, biết cách chấp nhận các văn hóa, phong tục tập quán khác nhau và ứng xử phù hợp, biết cách thoát hiểm trong những tình

huống thường gặp. Đạo đức, lối sống của học sinh trường từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Thông qua các hoạt động giảng dạy trên lớp và hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nhà trường đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân. Trường đã phối hợp với gia đình, tạo cơ hội để học sinh kể lại và nhận xét kết quả học tập của mình với cha mẹ, khuyến khích sự tích cực, ý thức chủ động, rèn luyện nề nếp và khả năng tự học của học sinh [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

b) Với chủ trương đổi mới dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh cùng với việc đổi mới kiểm tra đánh giá, Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo sát hoạt động dạy và học. Chỉ đạo giáo viên áp dụng đổi mới dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh, đội ngũ giáo viên nhà trường tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, đa dạng hình thức tổ chức trong dạy học để đảm bảo mục tiêu giáo dục và phù hợp với nhiều đối tượng học sinh. Đội ngũ giáo viên tích cực bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, dạy học gắn liền với thực tiễn đời sống thông qua các hoạt động sáng tạo, thực hiện sản phẩm và cuộc thi khoa học, công nghệ. Nhờ đó mà khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển [H5-5.5-02]; [H5-5.5-03]; [H5-5.5-04].

Mức 3:

Học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ và có sản phẩm tham gia dự thi ứng dụng, nghiên cứu khoa học do Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 tổ chức. Trong 04 năm gần đây, trường có nhiều học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ đạt giải cao, học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố. Tuy nhiên, nhà trường chưa thu hút hết học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ [H5-5.5-05].

2. Điểm mạnh

Hàng trường có nhiều học sinh tham gia nghiên cứu khoa học đạt giải cao. Trường tổ chức được các chuyên đề kỹ năng sống, giáo dục STEM đa dạng cho học sinh.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa thu hút hết học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025 và trong các năm học tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục có định hướng, chỉ đạo đội ngũ giáo viên phát huy tốt những việc làm được trong việc hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh. Đồng thời chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn đẩy mạnh hoạt động của các câu lạc bộ trong nhà trường; tăng cường việc ứng dụng phương pháp giảng dạy STEM vào các môn học nhằm tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

Mức 3:

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong nhiều năm qua tỷ lệ học sinh xếp loại học lực và hạnh kiểm đều đạt yêu cầu theo kế hoạch nhà trường đã đề ra [H1-1.2-09].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp được duy trì ổn định khoảng 98% trở lên và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở trong các năm qua luôn đạt 100%, đảm bảo được kế hoạch của nhà trường [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02]; [H5-5.6-01].

c) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở [H5-5.6-02]. Nhà trường đã tổ chức các buổi tư vấn hướng nghiệp và hướng dẫn, tư vấn cho học sinh có mong muốn học nghề tại các trường Trung cấp, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp cho học sinh có nguyện vọng học nghề hoặc tiếp tục học lớp 10 nhằm định hướng phân luồng học sinh theo kế hoạch đã đề ra [H1-1.2-09]; [H1-1.8-02]; [H5-5.6-02].

Mức 2:

a) Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân có kế hoạch và quản lý tốt công tác dạy học, công tác chủ nhiệm lớp. Vì vậy, trong 05 năm học vừa qua kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyên biến tích cực [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02].

b) Chất lượng giáo dục của nhà trường ổn định, đội ngũ giáo viên tích cực trao đổi chuyên môn, áp dụng các phương pháp dạy học tích cực để thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh đều đạt yêu cầu so với qui định [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
HỌC LỰC / KẾT QUẢ HỌC TẬP					
Tỷ lệ học sinh xếp loại Giỏi / Tốt	34,73	31,28	32,83	36,43	39,39
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá	37,58	37,23	38,61	36,75	38,05
Tỷ lệ học sinh xếp loại Yếu, kém / Chưa đạt	1,39	1,73	0,97	1,36	1,1
HẠNH KIỂM / KẾT QUẢ RÈN LUYỆN					
Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt	77,94	80,48	87,63	84,39	88,05
Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá	19,62	16,82	10,79	12,09	11,03

b) Tỷ lệ học sinh lưu ban đạt yêu cầu so với qui định, tỷ lệ học sinh bỏ học giảm dần. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh bỏ học ở các năm học 2019-2020, 2020-2021 và 2021-2022 lớn hơn 1% [H1-1.2-09]; [H2-2.2-02].

Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Bỏ học	1,1	1,39	1,64	0,74	0,25
Lưu ban	0,56	0,48	0,22	0,48	0,42

2. Điểm mạnh

Trường đã thực hiện được cơ bản kế hoạch giáo dục của từng năm học. Tỷ lệ học sinh lên lớp được duy trì ổn định khoảng 98% - 99% và tỷ lệ tốt nghiệp trong các năm qua luôn đạt 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ bỏ học ở các năm học 2019-2020, 2020-2021 và 2021-2022 lớn hơn 1%.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tới, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên nghiên cứu, thực hiện các giải pháp để duy trì và nâng cao kết quả học tập, kết quả rèn luyện của học sinh; tiếp tục chỉ đạo điều hành quản lý nhằm duy trì ổn định kết quả giáo dục đã đạt được ở các mức.

Giáo viên chủ nhiệm phối hợp chặt chẽ với gia đình để có hướng giúp đỡ học sinh yếu kém để từng bước hạ thấp tỷ lệ học sinh yếu, kém.

Ngoài ra, tiếp tục chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm phối hợp tích cực với gia đình, tổ chức đoàn thể trong nhà trường, chính quyền địa phương để cải thiện tình hình nghỉ bỏ học của học sinh.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

- Điểm mạnh nổi bật

Lãnh đạo nhà trường đã triển khai hiệu quả các nội dung giáo dục nên đã đạt được thành tích cao về kết quả học tập của học sinh, kết quả học sinh đạt giải qua

các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận và cấp Thành phố, các hội thi nghiên cứu khoa học; kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh toàn trường luôn ổn định và từng bước được nâng cao so với năm học trước.

Giáo viên tích cực vận dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh, thường xuyên quan tâm liên hệ thực tế cho học sinh. Ngoài ra, đội ngũ giáo viên luôn kịp thời quan tâm để tìm ra nguyên nhân, đề ra biện pháp nhằm giúp đỡ học sinh yếu, kém gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Nội dung giáo dục địa phương; hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch và bước đầu có nề nếp. Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao thực sự đã thu hút đông đảo học sinh tham gia.

- Điểm yếu cơ bản

Việc tổ chức các hình thức dạy học chương trình giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường chưa phong phú về địa điểm do còn gặp khó khăn về kinh phí và nhân sự.

Tỷ lệ học sinh bỏ học còn cao hơn qui định ở một số năm.

Kết quả đánh giá các tiêu chí

Mức 1:

- Tổng số tiêu chí: 6.
- Tổng số tiêu chí đạt: 6.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 2:

- Tổng số tiêu chí: 6.
- Tổng số tiêu chí đạt: 6.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Mức 3:

- Tổng số tiêu chí: 4.
- Tổng số tiêu chí đạt: 4.
- Tổng số tiêu chí không đạt: 0.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Báo cáo Tự đánh giá của Trường trung học cơ sở Lê Anh Xuân phản ánh kết quả toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường, giúp nhà trường đánh giá công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trong thời gian qua. Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục, báo cáo này sẽ được sử dụng như một công cụ để cải tiến và nâng cao chất lượng quản lý và giáo dục của nhà trường trong giai đoạn sắp tới.

Đối chiếu những thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Điều 34 công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về Kiểm định chất lượng giáo dục và đạt Chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp cấp học, Trường Trung học cơ sở Lê Anh Xuân đã đạt được những kết quả cụ thể về các tiêu chí như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt

Mức 1

+ Tổng số các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỷ lệ: 100%.

+ Các tiêu chí không đạt: 00/28 - Tỷ lệ: 00,0%.

Mức 2

+ Tổng số các tiêu chí đạt: 28/28 - Tỷ lệ: 100%.

+ Các tiêu chí không đạt: 00/28 - Tỷ lệ: 00,0%.

Mức 3

+ Tổng số các tiêu chí đạt: 14/20 - Tỷ lệ: 70,0%.

+ Các tiêu chí không đạt: 06/20 - Tỷ lệ: 30,0%.

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4;

+ Tổng số các tiêu chí đạt: 02/06 - Tỷ lệ: 33,3%.

+ Các tiêu chí không đạt: 04/06 - Tỷ lệ: 66,7%.

- Mức đánh giá của cơ sở giáo dục: Mức 2.

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2.

Cơ sở giáo dục đề nghị đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Quận 11, ngày 11 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Quỳnh Trâm

Phần IV. PHỤ LỤC

BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường	Giai đoạn 2021 – 2025.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.1-02]	Biên bản niêm yết công khai kế hoạch chiến lược	Tháng 01 năm 2021	Thư ký hội đồng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.1-03]	Website: http://thcsleanhxuan.hcm.edu.vn	Tháng 01 năm 2021	Công nghệ thông tin	Thiết bị
	4	[H1-1.1-04]	Sở nghị quyết nhà trường	Năm 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
	5	[H1-1.1-05]	Sở nghị quyết hội đồng trường	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
	6	[H1-1.1-06]	Biên bản rà soát, bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chiến lược	Tháng 01 năm 2022	Thư ký hội đồng	Thư ký hội đồng
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Quyết định thành lập hội đồng trường	Số 989/QĐ - GDĐT ngày 10/10/2016	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ thi đua, khen thưởng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ tuyển sinh	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ kiểm tra học kỳ	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.2-05]	Hồ sơ xét duyệt cuối năm	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.2-06]	Hồ sơ chấm đề tài, sáng kiến	Năm học 2029-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	7	[H1-1.2-07]	Hồ sơ thi giáo viên giỏi	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	8	[H1-1.2-08]	Quy chế hoạt động hội đồng trường	Nhiệm kỳ 2021-2023, 2023-2025	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	9	[H1-1.2-09]	Báo cáo tổng kết năm học	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	10	[H1-1.2-10]	Kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Quyết định chuẩn y, công nhận Ban chấp hành Công đoàn	Nhiệm kỳ 2023-2028	Liên đoàn lao động Quận 11	Chủ tịch công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Quyết định chuẩn y, công nhận ban chấp hành chi đoàn	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Đoàn phường 1	Bí thư chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Quyết định chuẩn y, công nhận ban chỉ huy Liên đội	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.	Hội đồng Đội Quận 11	Tổng phụ trách
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ hoạt động của công đoàn	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.	Ban chấp hành công đoàn	Chủ tịch công đoàn
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ hoạt động của chi đoàn	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Ban chấp hành chi đoàn	Bí thư chi đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	6	[H1-1.3-06]	Hồ sơ hoạt động của Liên đội	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024.	Ban chỉ huy Liên đội.	Tổng phụ trách
	7	[H1-1.3-07]	Quyết định chuẩn y cấp ủy chi bộ	Số 94 -QĐ /ĐU ngày 17/1/2020	Đảng Ủy phường 1 Quận 11	Bí thư chi bộ
	8	[H1-1.3-08]	Sổ họp chi bộ	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Chi bộ	Bí thư chi bộ
	9	[H1-1.3-09]	Quyết định của Đảng ủy về kết quả đánh giá phân loại chất lượng cơ sở đảng và đảng viên hằng năm	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Đảng Ủy phường 1	Bí thư chi bộ
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.4-02]	Quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.4-03]	Quyết định phân công tổ trưởng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ hoạt động các tổ chuyên môn	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ hoạt động tổ văn phòng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.4-06]	Báo cáo tổng kết tổ chuyên môn, tổ văn phòng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Sổ đăng bộ	Quyển 02, 03	Hiệu trưởng	Học vụ
	2	[H1-1.5-02]	Sổ gọi tên và ghi điểm	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Học vụ
	3	[H1-1.5-03]	Sổ chủ nhiệm	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Hiệu trưởng
	4	[H1-1.5-04]	Báo cáo công tác chủ nhiệm	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Học vụ
	2	[H1-1.6-02]	Sổ ghi đầu bài	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên	Văn thư
	3	[H1-1.6-03]	Học bạ học sinh	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Học vụ
	4	[H1-1.6-04]	Sổ quản lý cấp phát văn bằng	Năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Học vụ
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	6	[H1-1.6-06]	Công văn đi, đến	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	7	[H1-1.6-07]	Sổ quản lý tài sản, thiết bị	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Kế toán
	8	[H1-1.6-08]	Hồ sơ quản lý tài chính	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	9	[H1-1.6-09]	Hồ sơ quản lý thư viện	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thư viện	Thư viện
	10	[H1-1.6-10]	Hồ sơ y tế học đường	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Y tế	Y tế
	11	[H1-1.6-11]	Giáo án, kế hoạch bài dạy	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên	Tổ trưởng chuyên môn
	12	[H1-1.6-12]	Sổ dự giờ	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên	Phó hiệu trưởng
	13	[H1-1.6-13]	Sổ điểm cá nhân	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	14	[H1-1.6-14]	Quy chế chi tiêu nội bộ	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Kế toán
	15	[H1-1.6-15]	Hồ sơ Hội nghị cán bộ, viên chức và người lao động	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng, Công đoàn	Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	16	[H1-1.6-16]	Các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Văn thư, Kế toán, Y tế	Văn thư, Kế toán, Y tế
	17	[H1-1.6-17]	Biên bản duyệt quyết toán hằng năm của Phòng Tài chính	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Kế toán
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Danh sách cử cán bộ, giáo viên và nhân viên tham dự học các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công công tác	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H1-1.8-02]	Kế hoạch hoạt động năm học, tháng.	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H1-1.8-03]	Thời khoá biểu	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H1-1.8-04]	Báo cáo hằng tháng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	5	[H1-1.8-05]	Biên bản kiểm tra chuyên đề của Phòng Giáo dục và Đào tạo	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	6	[H1-1.8-06]	Danh sách giáo viên đăng ký dạy thêm ngoài nhà trường	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn thư
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Quy chế thực hiện dân chủ trong nhà trường	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H1-1.9-02]	Kế hoạch thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H1-1.9-03]	Sổ họp cơ quan	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ tiếp công dân	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	5	[H1-1.9-05]	Báo cáo của Ban thanh tra nhân dân	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Ban thanh tra nhân dân	Chủ tịch công đoàn
	6	[H1-1.9-06]	Báo cáo kết quả thực hiện quy chế dân chủ	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an ninh trật tự	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Văn thư
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H1-1.10-03]	Hộp thư góp ý	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ quản sinh	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.10-05]	Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường trung học	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.2	1	[H2-2.2-01]	Hồ sơ viên chức	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H2-2.2-02]	Báo cáo EMIS	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Thiết bị
	3	[H2-2.2-03]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn giáo viên	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	4	[H2-2.2-04]	Hồ sơ đánh giá viên chức	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Quyết định phân công nhiệm vụ	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 2.4	1	[H2-2.4-01]	Chương trình giáo dục kỹ năng sống	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H2-2.4-02]	Hồ sơ công tác tư vấn tâm lý học sinh	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên tư vấn	Giáo viên tư vấn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H2-2.4-03]	Hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng nhà trường	Năm 2013	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H3-3.1-02]	Sổ thiết bị giáo dục	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thiết bị	Thiết bị
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sơ đồ tổng thể của nhà trường	Năm 2013	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Hồ sơ sửa chữa, bổ sung các thiết bị, cơ sở vật chất	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Hiệu trưởng	Kế toán
	2	[H3-3.3-02]	Hồ sơ hợp đồng suất ăn bán trú	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Kế toán
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Hợp đồng cung cấp nước sạch	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Kế toán
	2	[H3-3.4-02]	Biên bản kiểm tra nguồn nước	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Y tế	Y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	3	[H3-3.4-03]	Hợp đồng cung cấp nước uống	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Kế toán
	4	[H3-3.4-04]	Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Biên bản kiểm tra Thiết bị - Đồ dùng dạy học hằng năm	Năm 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thiết bị	Thiết bị
	2	[H3-3.5-02]	Hợp đồng thuê bao đường truyền Internet, website	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Kế toán
	3	[H3-3.5-03]	Hồ sơ quản lý công tác thiết bị, thực hành thí nghiệm	Năm 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Thiết bị	Thiết bị
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Biên bản kiểm tra thư viện hằng năm	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thư viện
	2	[H3-3.6-02]	Quyết định công nhận Thư viện trường học đạt tiên tiến (trở lên).	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Thư viện

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H4-4.1-02]	Biên bản họp Ban đại diện cha mẹ học sinh	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H4-4.1-03]	Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ vận động học sinh nghỉ bỏ học trở lại trường học.	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Học vụ	Học vụ
	2	[H4-4.2-02]	Các tư liệu và hình ảnh về hoạt động giáo dục của nhà trường	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Website nhà trường	Thiết bị
	3	[H4-4.2-03]	Biên bản ghi nhận đóng góp, ủng hộ của các đơn vị, mạnh thường quân	Năm 2020, 2021, 2022, 2023, 2024	Kế toán	Kế toán
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.1-02]	Kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, kém	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.1-03]	Quy chế kiểm tra đánh giá	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.1-02]	Kế hoạch tổ chức kiểm tra học kì	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.2-02]	Danh sách học sinh giỏi cấp Quận, cấp Thành phố	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	3	[H5-5.2-03]	Danh sách học sinh có hoàn cảnh khó khăn	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Tài liệu giảng dạy chương trình giáo dục địa phương	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Tổ chuyên môn	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	2	[H5-5.3-02]	Kế hoạch tổ chức tham quan ngoại khóa	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.5	1	[H5-5.5-01]	Hồ sơ giảng dạy kỹ năng sống	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	2	[H5-5.5-02]	Kế hoạch chủ nhiệm tháng	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	3	[H5-5.5-03]	Kế hoạch hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng
	4	[H5-5.5-04]	Kế hoạch bài dạy, báo cáo tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng
	5	[H5-5.5-05]	Kết quả Cuộc thi Học sinh nghiên cứu khoa học hằng năm	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 5.6	1	[H5-5.6-01]	Hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng
	2	[H5-5.6-02]	Kế hoạch phân luồng học sinh hằng năm	Năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024	Hiệu trưởng	Hiệu trưởng